

Điện Biên qua Báo chí Trung ương - Tháng 11/2018

001. P.V/ Thủ tướng pháp thăm điện biên phủ// Văn hóa.- Số 3171.- Ngày 5/11/2018 - Tr.14

Sau khi xuống Sân bay Điện Biên Phủ, Thủ tướng Pháp Edouard Philippe cùng phái đoàn đã đi thăm một số di tích thuộc Quần thể di tích Chiến trường Điện Biên Phủ; đặt vòng hoa tại Nghĩa trang liệt sỹ A1 và tham quan di tích Đồi A1. Tại đây, Thủ tướng Pháp Edouard Philippe đã trả lời phỏng vấn của báo chí Việt Nam và quốc tế về ý nghĩa của chuyến thăm.

Thủ tướng Edouard Philippe cho rằng: “Trận chiến cuối cùng ở Điện Biên Phủ là một trong những trận chiến khó khăn nhất và mang tính biểu tượng nhất của cuộc chiến. Nó đã đánh dấu việc Việt Nam giành được nền độc lập hoàn toàn. Pháp đặc biệt chú trọng đến việc chia sẻ hồi ức. Đối với Việt Nam, cuộc xung đột ở Đông Dương từ 1946 - 1954 đã khiến gần 80.000 binh sĩ Pháp thiệt mạng. Cuối cùng, và có lẽ quan trọng nhất, tôi cũng muốn nói rằng vì đã hòa giải được với quá khứ của mình, hai nước chúng ta đang mạnh mẽ hướng tới một tương lai chung. Quan hệ Pháp - Việt mang dấu ấn sâu đậm của lịch sử hai nước chúng ta”.

Thủ tướng Edouard Philippe là lãnh đạo cấp cao thứ hai của Pháp đến di tích chiến trường Điện Biên Phủ sau Tổng thống Francois Mitterrand hồi năm 1993.

Chuyến thăm của Thủ tướng Pháp Edouard Philippe đến Việt Nam diễn ra vào dịp kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 5 năm quan hệ đối tác chiến lược giữa Pháp và Việt Nam. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu sự phát triển trong quan hệ song phương giữa 2 nước; làm sâu sắc hơn quan hệ chiến lược; phát triển quan hệ đối tác kinh tế, thương mại và tăng cường quan hệ hữu nghị giữa nhân dân hai nước.

002. NGUYỄN TRỌNG VIỆT/ Hiệu quả phòng ngừa vi phạm pháp luật và kỷ luật// Quân khu 2.- Số 1016.- Ngày 8/11/2018 - Tr.8

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở các đơn vị Quân đội là một nội dung hết sức quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, quy định của đơn vị cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ. Nhận thức được điều này, Viện kiểm sát quân sự khu vực 23 đã tích cực tăng cường công tác phối hợp tiến hành tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các đơn vị trên địa bàn phụ trách.

Viện kiểm sát quân sự khu vực 23 là đơn vị có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong Quân đội trên địa bàn 3 tỉnh biên giới phía Tây Bắc của Quân khu, gồm: Điện Biên, Lai Châu và Sơn La. Đây là vùng có nhiều đồng bào dân tộc ít người sinh sống, điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, đa phần hạ sĩ quan, chiến sĩ là con em vùng đồng bào các dân tộc trên địa bàn, có mặt bằng dân trí không đồng đều, do đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao chất lượng xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của các đơn vị.

Vì vậy, năm 2018, Viện kiểm sát quân sự khu vực 23 đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, xác định đây là một trong những mặt công tác quan trọng của cơ quan, trong đó chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp thực hiện, mở rộng phạm vi tiến hành đến Ban CHQS các huyện và các đơn vị chủ lực. Tính đến hết tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát quân sự khu vực 23 đã phối hợp với Đảng ủy, chỉ huy các đơn vị trên địa bàn tổ chức được 16 buổi tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho hơn 12.818 lượt sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ tham gia.

Nội dung tuyên truyền chủ yếu tập trung vào các quy định của Bộ Quốc phòng, như: Thông tư 192 của BQP về việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn, thẩm quyền xử lý kỷ luật trong BQP; Chỉ thị 91 của BQP về tăng cường quản lý, giáo dục và chấp hành kỷ luật trong QĐND Việt Nam; Chỉ thị 118 của Quân ủy Trung ương về việc tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ Quân đội trong tình hình hiện nay và các quy định mới của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Luật Trợ giúp pháp lý, tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật, kỷ luật Quân đội trên địa bàn Quân khu... Thông qua các buổi tuyên truyền đã giúp cán bộ, chiến sĩ nắm được các quy định của pháp luật, quy định của Bộ Quốc phòng, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong chấp pháp luật, kỷ luật Quân đội, quy định của đơn vị và điều chỉnh hành vi trong các mối quan hệ đồng chí, đồng đội cũng như các mối quan hệ xã hội khác.

Phương pháp tuyên truyền được đơn vị tiến hành đa dạng, phát huy hiệu quả các trang thiết bị được trang cấp, sử dụng máy trình chiếu tạo hình ảnh sinh động, kết hợp giới thiệu các nội dung trong bài giảng với phân tích, lấy ví dụ các vụ án, vụ việc thực tế điển hình để phân tích hành vi của người phạm tội, làm cho đối tượng được tuyên truyền nắm chắc các quy định của pháp luật về những hành vi được thực hiện, hành vi bị nghiêm cấm...

Với những nội dung thiết thực, linh hoạt trong cách làm, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật do Viện kiểm sát quân sự khu vực 23 thực hiện góp phần phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật, kỷ luật Quân đội trong các đơn vị trên địa bàn. So với cùng kỳ năm 2017 và những năm gần đây, tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn giảm đáng kể, chỉ xảy ra một số vụ vi phạm pháp luật ít nghiêm trọng, không có thiệt hại về người, giá trị tài sản thiệt hại không lớn.

003. VĂN TUẤN - HÀ BÁCH/ Giọt mồ hôi nơi ngã ba biên giới// Quân đội nhân dân cuối tuần.- Số 1194.- Ngày 18/11/2018 - Tr.2

Chúng tôi đi dọc đường biên trên địa bàn hai huyện Nậm Pồ và Mường Nhé thuộc tỉnh Điện Biên, chìm trong không gian bao la, bí ẩn của đại ngàn và được đồng bào, Bộ đội Biên phòng (BĐBP) chỉ cho thấy thành quả của những giọt mồ hôi, nước mắt thấm đất âm thầm của quân dân nơi đây...

Chuyện tuần tra cột mốc, đường biên

Trên tuyến biên phòng hai huyện Nậm Pồ và Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, Đồn Biên phòng Leng Su Sìn bảo vệ đường biên giới dài nhất, hơn 27km với 16 cột mốc biên giới. Thiếu tá Chu Ngọc Lệ, Đồn trưởng cho biết, 100% cột mốc đồn bảo vệ đều

nằm trong rừng già, thuộc khu rừng bảo tồn thiên nhiên huyện Mường Nhé. Tuần tra được một cột mốc phải đi mất ba đến bốn ngày. Vì vậy, không thể tuần tra liên tục liên tuyến mà mỗi chuyến công tác chỉ có thể tuần tra được một vài cột mốc. Làm như vậy vất vả, tốn công nhưng là cách duy nhất. Trưởng thành từ cán bộ cấp đội ở Đồn Biên phòng Leng Su Sìn nên anh Lê có nhiều kỷ niệm khi đi tuần tra cột mốc. Trước mỗi chuyến đi, anh em phải chuẩn bị song nồi và thực phẩm để mang theo nấu nướng dọc đường. Mỗi thành viên phải chuẩn bị thêm vài đôi tất, ít vải để quấn vào tay vạch dây gai dọc đường đi. Vào mùa khô, nước khan hiếm, mọi người phải tiết kiệm từng giọt nước mang theo. Tối đào hố trải áo mưa hứng sương lấy nước uống. Cố gắng đến vậy nhưng việc khát khô cổ họng trong tuần tra vẫn xảy ra như cơm bữa. Những đêm đông lạnh giá, cheo leo trên núi cao, rừng già sương trắng phủ kín, mọi người phải đào hố đất thoải, trải lớp lá khô lót, trải áo mưa để nằm, bên cạnh đốt thêm đồng lửa giữ ấm. Đường tuần tra biên giới thì dài mà nhiệm vụ phải thực hiện thường xuyên, một thay đổi nhỏ hiện trạng cột mốc, hay thậm chí một gốc cây nơi biên giới bị xâm phạm cũng không được phép xảy ra. Với nỗ lực của cán bộ, chiến sĩ, nhiều năm nay, từng tác đất, ngọn cây nơi Đồn Biên phòng Leng Su Sìn đảm nhiệm luôn được bảo vệ vững chắc.

Khi nói về khó khăn, anh Lê giải bày, khu vực biên giới Đồn Biên phòng Leng Su Sìn bảo vệ toàn là rừng già, dân bản ở cách rất xa nên khó khăn gấp bội phần. Để giảm tải khó khăn, nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ biên giới, anh Lê đề xuất: *“Chúng tôi đã đề nghị với chính quyền địa phương hằng tháng tổ chức tuần tra đường biên cột mốc cần có đại diện chính quyền, lực lượng an ninh, dân quân xã và đại diện trường học đồng hành với các chiến sĩ biên phòng”*. Khi các lực lượng trực tiếp tham gia sẽ có những trải nghiệm thực tế, ý thức bảo vệ biên giới, tinh thần yêu nước của người dân sẽ được nâng lên. Bên cạnh đó, rừng bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé nằm tiếp giáp giữa ngã ba biên giới Việt Nam-Lào-Trung Quốc được đánh giá là nơi có đa dạng sinh học cao vào loại nhất, nhì vùng Tây Bắc. Việc bảo vệ khu vực này có ý nghĩa rất quan trọng cả về hệ sinh thái lẫn rừng phòng hộ sông Đà. Bảo vệ đường biên cột mốc không phải là một nhiệm vụ riêng lẻ, đơn thuần mà đặt trong một tổng thể chung là bảo vệ rừng, núi, nhân dân, tạo một thế trận lòng dân cố kết, gắn bó vững chắc. Trong năm 2017, Đồn Biên phòng Leng Su Sìn đã tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng; vận động nhiều hộ dân trồng mới hơn 100ha, trồng bổ sung 81ha, trồng dặm được 10ha rừng.

Trò chuyện với chúng tôi, ông Sùng Sùng Khai, Bí thư Đảng ủy xã Leng Su Sìn cởi mở: *“Xã Leng Su Sìn được thành lập năm 2009, trên một phần diện tích của xã Chung Chải. Đồng bào chủ yếu là người dân tộc Mông và Hà Nhì, có đến hơn 80% hộ nghèo. Những năm trước, tình trạng di cư tự do diễn biến rất phức tạp. Ý thức bảo vệ đường biên cột mốc, lãnh thổ quốc gia của người dân còn hạn chế. Tuy nhiên, đến nay, chính quyền địa phương và BDBP đã có sự phối hợp chặt chẽ. Trong các đợt tuần tra của các chiến sĩ biên phòng, chúng tôi đều cử cán bộ đi theo. Theo tôi, đây là một cách làm hiệu quả, vừa nâng cao nhận thức của người dân, đồng thời củng cố khối đoàn kết giữa các lực lượng nơi biên giới”*. Với kinh nghiệm gần 10 năm làm cán bộ xã, ông Khai chia sẻ, điều cốt lõi bảo vệ nơi biên giới nằm ở việc giữ vững thế trận lòng dân.

Miền biên giới trong lòng dân

Trò chuyện với nhiều cán bộ, người dân nơi biên giới, chúng tôi hiểu thế trận lòng dân chính là “biên giới mềm”, song song với biên giới hành chính. Trong tâm trí của nhiều đồng bào Mông hai huyện Mường Nhé, Nậm Pồ vẫn còn nhớ như in vụ việc lôi kéo đồng bào Mông từ các nơi về tụ tập tại bản Huổi Khon (Nậm Kè, Mường Nhé) để “xung vua-lập vương quốc Mông” những năm trước đây. Vụ việc xảy ra gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình chính trị trên địa bàn, tạo nên một vết hằn trong khối đoàn kết dân tộc. Gần chục năm qua, BDBP cùng với các cấp chính quyền đã nỗ lực rất nhiều nhưng khó khăn vẫn còn hiện hữu. Các đối tượng vẫn len lỏi vào địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa truyền đạo trái phép. Theo ông Tráng A Sủ, Bí thư Đảng ủy xã Na Cô Sa, toàn xã có 20 điểm nhóm hoạt động tôn giáo. Trong đó có một điểm nhóm được cấp giấy phép, việc cầu nguyện vẫn diễn ra vào thứ năm, thứ bảy và chủ nhật hằng tuần. Tuy nhiên, trong năm 2017, trên địa bàn nảy sinh 3 nhóm tà đạo Giê Sùa, hoạt động có nội dung tuyên truyền phản động.

Cùng với Trung úy QNCH Hồ A Dế, cán bộ Đoàn Biên phòng Na Cô Sa, chúng tôi gặp Vàng A Sùng, Trưởng bản Na Cô Sa 3. Theo anh Sùng, hiện tại ở bản có hơn chục hộ theo đạo Giê Sùa. Đây là một đạo được du nhập vào địa bàn thông qua mạng xã hội. Đạo Giê Sùa không có tông hội, không nhập hệ phái, bỏ hết ngày lễ, chỉ cầu nguyện vào thứ bảy. Những người theo hội này có xu hướng tự tách riêng ra khỏi các hoạt động của chính quyền, đoàn thể địa phương. Họ không tham gia các công việc của tập thể như làm đường, giữ gìn vệ sinh. Họ không cho con cái đi học vì được tuyên truyền “bỏ học theo đạo sẽ có việc làm”. Những lý lẽ viên vông được tuyên truyền qua mạng xã hội nhưng vẫn lừa mị được rất nhiều người dân tộc thiểu số. Theo anh Sùng: “Chỉ có mấy hộ tham gia đạo Giê Sùa nhưng gây rất nhiều khó khăn cho chính quyền địa phương. Chúng tôi đã kết hợp với BDBP để tuyên truyền cho người dân hiểu rõ bản chất lừa bịp của đạo Giê Sùa. Với phương châm nói cho dân hiểu, BDBP vẫn là lực lượng chủ yếu kiên trì bám dân. Chúng tôi quyết tâm gần dân, không tạo điểm nóng để kẻ địch lôi kéo, kích động”. Sau một thời gian dài, sự kiên trì vận động của BDBP và chính quyền địa phương đã lan tỏa rộng rãi đến đồng bào. Từng người dân, dòng họ, bản làng đã có những ý kiến mạnh mẽ tác động lên những người đã từng làm đường để họ trở lại cuộc sống, hòa nhập với cộng đồng.

Song song với việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện theo pháp luật, các đồn biên phòng còn triển khai nhiều hoạt động giúp dân phát triển kinh tế, đời sống văn hóa. Thượng úy QNCH Giàng A Ngọc, cán bộ Đoàn Biên phòng Na Cô Sa xuống cắm xã, là Phó bí thư Đảng ủy xã Na Cô Sa, cho biết: “Là cán bộ cắm xã từ hơn chục năm trước nên tôi hiểu rất rõ sự tiến bộ, gắn bó đoàn kết giữa chính quyền, người dân và BDBP nơi biên giới. Từ khi dân cư còn thưa thớt, đường vào xã chưa có, BDBP đã có mặt. Theo năm tháng, bộ đội giúp đỡ bà con dựng nhà, canh tác, bám đất, dựng bản. Xã mới thành lập, đời sống còn khó khăn, chúng tôi đang từng ngày giúp chính quyền xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đồng thời triển khai các mô hình trồng trọt, chăn nuôi tiến bộ giúp cho người dân”. Với sự giúp đỡ của Đồn Biên phòng Na Cô Sa, hai năm trở lại đây, đời sống của người dân ở xã đã có nhiều đổi mới như: Có đường bê tông liên xã, nhiều hộ dân người Mông mở được các quán bán hàng tạp hóa, sửa xe máy, ti vi. Vẫn biết, số lượng hộ khá còn rất ít, mới đếm trên đầu ngón tay, nhưng dấu sao đó cũng là một tín hiệu đáng mừng.

Trên khắp nẻo đường hai huyện Nậm Pồ và Mường Nhé chúng tôi đã đi qua, đời sống của bà con vẫn còn rất nhiều khó khăn. Chính quyền địa phương cùng BDBP đang ngày đêm cố gắng để từng bước đẩy lùi, xóa bỏ các tệ nạn xã hội, hủ tục trên địa bàn. So sánh với thời điểm vài năm về trước ở chính những địa phương đó thì nay đời sống của người dân đã có nhiều khởi sắc. Bằng chứng từ cơ sở đã giúp chúng tôi tin tưởng rằng, với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự đoàn kết giữa chính quyền, nhân dân và BDBP, trong tương lai không xa, cuộc sống miền biên giới tỉnh Điện Biên sẽ ngày càng thay da đổi thịt, ấm no, đủ đầy hơn, trở thành bức thành đồng nơi tuyến đầu của Tổ quốc.

004. MINH THỊNH/ Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên bán nước thô, thu tiền tỷ: Có nhảm lẫn trong mưu khung giá// Giáo dục và thời đại.- Số 269.- Ngày 9/11/2018 - Tr.10

Ông Vui Văn Nguyễn, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh Điện Biên khẳng định: Việc lấy các tiêu chí nước sạch sinh hoạt trong các nghị định, thông tư để làm cơ sở xây dựng đơn giá nước sinh hoạt tự chảy như ở Mường Nhé là bất cập. Tuy nhiên, đại diện Sở Tài chính, lại lập luận rằng giá nước ở Mường Nhé chỉ bằng 38% giá áp dụng ở các huyện khác trong tỉnh.

Nhiều bất cập

Xung quanh bài viết “Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên: Bán nước thô, thu tiền tỷ” (đăng trên Báo GD&ĐT, ngày 17/10) chiều 6/11, ông Vui Văn Nguyễn Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh Điện Biên đã có cuộc trao đổi với Báo GD&ĐT để làm rõ một số thông tin liên quan. Ông Nguyễn cho biết: Trước kia, khi Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên (Công ty Nước Điện Biên) chưa đầu tư, khai thác tại Mường Nhé, nguồn nước sinh hoạt ở đây rất khan hiếm. Việc đầu tư đường ống dẫn nước từ suối về dùng trong sinh hoạt gặp nhiều khó khăn. Công ty Nước Điện Biên đầu tư hệ thống đường ống, đồng hồ... dẫn nước về cho dân sử dụng nên phải thu phí là điều dễ hiểu.

“Tất cả các tiêu chí trong thông tư hướng dẫn (cách tính giá –PV) áp dụng cho nước sạch. Song thực tế, nước mà người dân ở huyện Mường Nhé sử dụng lại không phải là nước sạch nên chúng tôi mới phải chú thích là “nước tự chảy”. Rõ ràng đây đang là một bất cập. Thế nhưng nếu không lấy đó làm cơ sở thì sẽ không thể ban hành được giá nước riêng cho khu vực Mường Nhé”, ông Vui Văn Nguyễn chia sẻ.

Trước đó, ngày 5/11, Báo GD&ĐT đã làm việc với đại diện Sở Tài chính và Sở Xây dựng, hai cơ quan trực tiếp tham mưu giúp HĐND, UBND tỉnh Điện Biên thông qua và ban hành Quyết định phê duyệt giá tiêu thụ nước sạch hàng năm trên địa bàn tỉnh. Cả hai Sở trên đều cho biết việc tham mưu, giúp UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt giá tiêu thụ nước đều dựa trên các căn cứ pháp lý; đáng chú ý là Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Liên Bộ: Tài chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn; Thông tư số 88/20012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt.

Có sự nhầm lẫn?

Bà Đàm Thanh Vân, Trưởng phòng Quản lý giá Sở Tài chính cho biết, hiện tại đối với công trình cấp nước tại huyện Mường Nhé vẫn chưa được áp dụng tính tỷ lệ khấu hao mà chỉ tính và phân bổ nguồn vốn để sửa chữa, khắc phục đối với những hư hỏng nhỏ từ những hạng mục Công ty Nước Điện Biên đầu tư. Trên cơ sở hồ sơ sửa chữa, khắc phục sự cố đường ống do công ty này thống kê, đề xuất, Sở Tài chính và Xây dựng cân đối để điều chỉnh giá nước phù hợp, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành mức thu để công ty cân đối nguồn vốn, bảo đảm duy trì liên tục nguồn nước phục vụ nhân dân.

“Nếu cộng cả 12 tỷ đồng, chưa tính tiền lương, hoá chất và các chi phí khác mà phân bổ cho hơn 200.000 m³ nước thôi, giá còn cao nữa. Thôi thì để hoà đồng giá chung, công ty nước phải tự cân đối nguồn vốn ở các địa phương khác trong tỉnh bù vào phần thiếu hụt do giá đối với khu vực huyện Mường Nhé”, bà Vân nói.

Bà Vân cũng cho biết thêm: Về mặt pháp lý thì công trình nước sinh hoạt Mường Nhé (do UBND huyện đầu tư) đã có hồ sơ bàn giao nhưng chỉ là bàn giao để sử dụng, còn thủ tục quyết toán thì chưa tính đến. Công trình nhà máy nước sinh hoạt Mường Nhé, do chưa hoàn thiện đồng bộ nên Sở Tài chính chỉ chấp thuận mức giá dựa trên cơ sở giá trị tài sản bao gồm hệ thống đường ống, đồng hồ đo nước, các chi phí khác thuộc hạng mục do Công ty Nước Điện Biên đã đầu tư, nhưng không trích khấu hao. Theo tính toán của bà Vân, giá nước sinh hoạt ở Điện Biên có mức chung là 14.130 đồng/m³, giá do Bộ Tài chính quy định là 15.000 đồng/m³. Trong khi mức giá mà UBND tỉnh Điện Biên áp dụng trên địa bàn huyện Mường Nhé mới chỉ bằng 38%(?).

Tuy nhiên, theo tìm hiểu của Báo GD&TD, Quyết định số 1599/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên ban hành ngày 28/12/2016 thì giá nước sạch bình quân trên địa bàn tỉnh là 10.975 đồng/m³. Các địa phương có cùng điều kiện như Mường Nhé được áp dụng mức thu 7.600 đồng/m³, mức thu áp dụng tại Mường Nhé là 5.500 đồng/m³, tương đương 72,3% giá nước sạch ở các địa phương khác.

Vấn đề đặt ra ở đây là liệu có “nhầm lẫn” trong tính toán để tham mưu văn bản? Và với mức giá áp dụng cho nước tự chảy ở Mường Nhé liệu có thỏa đáng?

005. MINH THỊNH/ Nhà máy thủy điện Sông Mã 3: Chủ đầu tư “năm lần, bảy lượt” thất hứa thanh toán// Giáo dục và thời đại.- Số 275.- Ngày 16/11/2018 - Tr.10

Người dân bức xúc...

Nhà máy thủy điện Sông Mã 3 được khởi công xây dựng năm 2016, tại xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Á (Công ty Đông Á), thuộc Tập đoàn Hưng Hải làm chủ đầu tư. Công trình có quy mô gồm 2 tổ máy với công suất lắp đặt 29,5MW, dự kiến sẽ hoàn thành phát điện vào cuối năm 2018. Hạn chót đang đến rất gần, song cho đến nay dự án này vẫn bộn bề công việc. Hơn 300 hộ dân của 4 xã gồm: Phình Giàng, Phì Nhừ, Háng Lìa và Mường Luân thuộc diện có đất đai, tài sản bị ảnh hưởng do việc xây dựng Nhà máy thủy điện Sông Mã 3. Hơn một tháng trước, nhiều người dân ở bản Pá Vạt, xã Mường

Luân đã tập trung lập trạm gác, ngăn phương tiện chở vật liệu xây dựng vào công trường xây dựng thủy điện Sông Mã 3, với lý do Công ty Đông Á đã hứa thanh toán 100% tiền đền bù đất và cây trồng, kiến trúc, tài sản trên đất vào ngày 15/9/2018, nhưng đến ngày hẹn, công ty chỉ đưa tiền tạm ứng cho các hộ dân (có diện tích đất liên quan).

Các hộ dân ở 3 xã Phì Nhừ, Phình Giàng và Háng Lìa đồng ý nhận tiền tạm ứng của công ty này. Trong khi đa phần các hộ dân thuộc diện nhận đền bù thuộc các bản: Na Ngự, xã Phì Nhừ và 110 hộ dân của 3 bản Pá Vạt 1, 2, 3 thuộc xã Mường Luân không nhận tiền tạm ứng.

Ông Lò Văn Chính, trưởng bản Na Ngự, xã Phì Nhừ bức xúc: “Bà con ở đây đang làm đơn, phản đối rất nhiều. Bà con trước đây làm ruộng nước, song lúc đi xác định nguồn gốc, công ty lại bảo đó là đất nương. Diện tích đất mà nhân dân tổ chức khai hoang theo chủ trương của Đảng, đã được nghiệm thu, hỗ trợ khai hoang, phía công ty lại xác định đó là đất chưa sử dụng đến. Bà con ở bản làm đơn thư nhiều vì cách xác định nguồn gốc đất của công ty không đúng quy định của pháp luật và chủng loại đất”.

Quá trình xây dựng Nhà máy thủy điện Sông Mã 3, Công ty Đông Á đã nhiều lần cam kết sẽ thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho nhân dân, song đều thất hứa. Gần đây nhất, khi bức xúc lên đến đỉnh điểm, trong khoảng thời gian từ ngày 15/9 - 9/10 bà con ở xã Mường Luân đã lập chốt ngăn phương tiện thi công vào công trường

Doanh nghiệp “đánh võng”?

Tại cuộc họp thống nhất *chi trả bồi thường, hỗ trợ dự án* xây dựng công trình Thủy điện Sông Mã 3 đối với ba bản Pá Vạt 1, 2, 3 xã Mường Luân, được tổ chức vào ngày 9/10, với thành phần gồm: UBND huyện, chủ đầu tư dự án cùng cấp uỷ, chính quyền xã Mường Luân; thêm một lần nữa, đại diện Công ty Đông Á lại “hứa”... Lần này, họ “cam kết sẽ chi trả 100% số tiền bồi thường về đất, tài sản, vật kiến trúc, cây trồng và vật nuôi, tiền hỗ trợ cho bà con vào ngày 30/10/2018”.

Thế nhưng, đến chiều 13/11, trao đổi với Báo GD&TĐ, ông Trần Hải Đăng, Bí thư Đảng uỷ xã Mường Luân cho biết: “Đến thời điểm hiện tại, công ty mới thanh toán xong cho bà con ở hai bản Pá Vạt 1, 2. Theo lịch thông báo từ phía công ty thì riêng đối với xã Mường Luân đến ngày 15/11 sẽ thanh toán dứt điểm. Chúng tôi cũng đang liên lạc về phía công ty xem còn bao nhiêu hộ chưa được chi trả và bao giờ họ sẽ chi trả xong?”.

Trong khi chiều cùng ngày, ông Trần Văn Thượng, Phó Giám đốc Sở NN&PTNT tỉnh Điện Biên, nguyên Phó Chủ tịch UBND huyện Điện Biên Đông, lại khẳng định rằng, Công ty Đông Á đã thực hiện theo đúng cam kết.

“Thanh toán xong rồi, từ 30/10. Họ thực hiện đúng cam kết. Hôm trước UBND huyện giao tổ chức phát triển quỹ đất của huyện phối hợp với UBND xã để giám sát việc chi trả. Trước đến giờ Công ty hứa với bà con đến 4, 5 lần rồi nhưng chưa giải quyết, còn lần này đã giải quyết xong”, ông Thượng nói.

Trước thông tin này, ông Lò Văn Chính, trưởng bản Na Ngự bức xúc: “Bản Na Ngự có 30 hộ bị ảnh hưởng nhưng chưa hộ nào được nhận đủ tiền bồi thường, hỗ

trợ. Họ chỉ nhận tiền tạm ứng, mặc dù chưa kiểm đếm, đo đạc xong. Số tiền tạm ứng bằng khoảng 30% tổng số tiền được bồi thường hỗ trợ. Bên Công ty họ cam kết đến 30/10 nhưng đến giờ đã thanh toán đâu”.

006. NGOC DIỆP/ Sai phạm ở dự án bãi đỗ xe tỉnh thành phố Điện Biên Phủ: Chuyển cơ quan điều tra nếu không khắc phục// Báo giáo dục và thời đại.- Số 268.- Ngày 8/11/2018 - Tr.10

Theo ông Mùa A Sơn, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên, nếu Công ty cổ phần Vận tải Ô tô Điện Biên (Công ty Ô tô Điện Biên) không hoàn thành nghĩa vụ tài chính và tháo dỡ những công trình vi phạm trước ngày 30/12/2018, hồ sơ vụ việc sẽ được chuyển sang cơ quan điều tra để xử lý.

Cố ý làm sai

Dự án Bãi đỗ xe tỉnh thành phố Điện Biên Phủ được UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 2053/QĐ-UB ngày 14/11/2003 và được điều chỉnh tại Quyết định 482/QĐ-UBND ngày 6/5/2008. Trên cơ sở quy hoạch chi tiết và nhu cầu của Công ty Ô tô Điện Biên, UBND tỉnh đã cho phép công ty này thuê đất để xây dựng bãi đỗ xe tỉnh thành phố Điện Biên Phủ tại Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 2/7/2008 và điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 1410/QĐ-UBND ngày 18/12/2015.

Thông báo Kết luận số 47/TB-UBND ngày 2/11/2018 của UBND tỉnh Điện Biên liên quan đến những *sai phạm* của Công ty Ô tô Điện Biên nêu rõ: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, chủ đầu tư (Công ty Ô tô Điện Biên) đã lợi dụng các kẽ hở để cố ý triển khai sai so với quy hoạch được duyệt. Theo đánh giá của Đoàn kiểm tra liên ngành và Sở TN&MT Điện Biên, các sai phạm này là rất nghiêm trọng và có tính chất cố ý làm sai. Kết luận cũng nêu rõ, việc để xảy ra các tồn tại, sai phạm, trách nhiệm trước hết thuộc về Công ty Ô tô Điện Biên cùng các cơ quan quản lý Nhà nước do thiếu quyết liệt trong việc xử lý, tham mưu theo thẩm quyền.

Theo đó, Sở Xây dựng mặc dù đã có các lần thanh tra, kiểm tra nhưng xử lý chưa dứt điểm, thiếu kiên quyết dẫn đến phát sinh thêm các nội dung không cần thiết, đặc biệt trong công tác cấp phép xây dựng tạm và yêu cầu tháo dỡ các công trình sai phạm. UBND thành phố Điện Biên Phủ không thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn, không kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các sai phạm. Cảng hàng không Điện Biên chưa sâu sát trong việc quản lý chiều cao tĩnh không trong khu vực quy hoạch, không kịp thời phát hiện, chưa có các biện pháp quyết liệt để xử lý sai phạm của Công ty Ô tô Điện Biên.

Xử lý nghiêm

Kết luận số 47/TB-UBNDĐ của UBND tỉnh Điện Biên yêu cầu: Công ty Ô tô Điện Biên nộp đủ tiền thuê đất còn nợ; Tự tháo dỡ các công trình vi phạm, hoàn thành trước ngày 30/12/2018. Đến thời gian trên, nếu chủ đầu tư chưa hoàn thành, UBND tỉnh Điện Biên sẽ chuyển toàn bộ hồ sơ dự án đến cơ quan điều tra để xem xét xử lý các sai phạm theo quy định.

UBND tỉnh cũng yêu cầu Sở Xây dựng lập Biên bản xử lý các sai phạm của Công ty Ô tô Điện biên; Chủ trì phối hợp với Sở TN&MT, UBND thành phố Điện Biên Phủ, các ngành, đơn vị liên quan đơn đốc, giám sát Công ty Ô tô Điện Biên phá dỡ các công trình sai phạm; đảm bảo hoàn thành trước ngày 30/12/2018; Đồng thời nghiên cứu lập định hướng quy hoạch điều chỉnh chức năng sử dụng của khu vực đang triển khai thực hiện bãi đỗ xe tỉnh cho phù hợp.

Sở TN&MT chỉ đạo Thanh tra Sở lập biên bản đối với hành vi sử dụng đất không đúng mục đích và xử phạt vi phạm theo thẩm quyền. Chủ trì phối hợp với các Sở, UBND thành phố Điện Biên Phủ, Cục Thuế tỉnh, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc khắc phục, xử lý vi phạm. Tổng hợp báo cáo kết quả xử lý về UBND tỉnh trước ngày 10/1/2019. Bên cạnh đó, tham mưu UBND tỉnh Điện Biên xem xét, thu hồi toàn bộ quỹ đất đã giao Công ty Ô tô Điện Biên triển khai Dự án Bãi đỗ xe tỉnh để phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh theo quy hoạch phân khu Tây Bắc gắn với quy hoạch Cảng hàng không Điện Biên Phủ khi được UBND tỉnh phê duyệt.

Trường hợp Công ty Ô tô Điện Biên không hoàn thành các yêu cầu nêu trên, Sở TN&MT có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan: Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tham mưu, trình UBND tỉnh thu hồi toàn bộ diện tích đất đã cho công ty này thuê do vi phạm pháp luật đất đai; Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét chuyển toàn bộ hồ sơ dự án và đề nghị Cơ quan điều tra thực hiện việc điều tra, xử lý các sai phạm trong triển khai dự án, gửi UBND tỉnh trước ngày 10/1/2019.

007. XUÂN TU/ Mừng ăng tìm cách “cứu” cây cà phê// Tuần tin tức.- Số 45.- Ngày 8/11/2018 - Tr.13

Mừng ăng là vùng cà phê trọng điểm chiếm đến 90% sản lượng cà phê của toàn tỉnh Điện Biên. Cùng với cây chè, cây cao Tủa Chùa thì cà phê Mừng ăng là 1 trong 2 loại cây công nghiệp chủ lực của tỉnh Điện Biên.

Theo báo cáo của UBND huyện Mừng ăng, giá cả cà phê từ năm 2012 đến nay biến động và giảm mạnh, niên vụ 2015 giá thu mua chỉ từ 5.000 đồng - 6.000 đồng/kg quả tươi; niên vụ 2016 giá biến động từ 6.000 đồng - 10.000 đồng/kg; niên vụ 2017 dao động từ 5.000 đồng - 9.000 đồng/kg; dự báo giá cả niên vụ 2018 thấp, biến động từ 4.000 đồng - 6.000 đồng/kg quả tươi.

Giá cả đã thấp, trong khi sản lượng, năng suất cũng không mấy khả quan khiến người trồng cà phê ở Mừng ăng gặp nhiều khó khăn. Theo đánh giá của UBND huyện Mừng ăng, niên vụ 2018 năng suất cà phê chỉ ước đạt 8 tạ/ha, sản lượng cà phê trâu khoảng 2.500 tấn; giảm hơn gấp 3 lần so với niên vụ 2017, năng suất là 23 tạ/ ha, sản lượng hơn 7.200 tấn.

Lý giải nguyên nhân sản lượng cà phê năm 2018 giảm mạnh, theo chính quyền huyện Mừng ăng là do thời tiết không thuận lợi; mặt khác sản lượng năm 2017 tăng cao cũng đồng nghĩa với việc lấy đi một lượng lớn chất hữu cơ và dinh dưỡng trong cây, làm cây bị suy kiệt. Bên cạnh đó, do giá cả bấp bênh nên người dân không mặn mà chăm sóc diện tích cà phê dẫn đến sản lượng bị suy giảm.

Gia đình ông Tòng Văn Chung, bản Búng 1, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng có 4 ha cây cà phê. Thời điểm hiện tại ông đã thu hái được khoảng 4 tấn quả tươi, năm nay cà phê vừa mất mùa lại không được giá khiến gia đình ông gặp nhiều khó khăn.

Ông Chung cho biết trồng cà phê được gần 5 năm nay nhưng giá cả bấp bênh nên rất khó khăn. Trong 5 năm chỉ được 1 năm là được giá, còn lại mất giá. Như năm nay giá đầu vụ là 5.300 đồng/kg quả tươi, trừ công hái cho nhân công mất 2.000 đồng/kg, còn lại phải lo bao nhiêu chi phí. Bây giờ không làm thì không có công ăn việc làm, mà đầu tư vào thì lỗ vốn.

Cùng chung suy nghĩ với ông Chung, ông Bạc Cẩm Phiu ở bản Nà Dên, xã Búng Lao cho biết, gia đình ông hiện có 6,5 ha cây cà phê. Trước đây cà phê bán ra được giá, nhưng mấy năm gần đây lại mất giá khiến người trồng cà phê không thể có lãi, thậm chí là lỗ vốn. Gia đình ông đã gắn bó với cây cà phê bao năm nay nên vẫn phải làm chứ không thể bỏ được. Ông mong chính quyền địa phương tìm kiếm đầu ra ổn định cho sản phẩm cà phê của người dân để bà con yên tâm sản xuất.

Chính quyền huyện Mường Ảng cũng thừa nhận, việc trồng cà phê những năm qua mới chỉ quan tâm đến vùng nguyên liệu và chất lượng sản phẩm, chưa chú trọng đến thị trường tiêu thụ; thị trường tiêu thụ cà phê phụ thuộc hoàn toàn vào doanh nghiệp bên ngoài, không chủ động được đầu ra cho nhân dân, việc nắm bắt thông tin giá thị trường còn yếu, người trồng cà phê bị ép giá.

Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật của người dân vào sản xuất và sơ chế cà phê còn hạn chế, chưa thực sự chú trọng đến việc phát triển cà phê sạch. Bên cạnh đó, việc xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý chưa thực hiện dẫn đến việc tiêu thụ sản phẩm cà phê còn gặp nhiều khó khăn.

Ông Nguyễn Hữu Hiệp, Phó Chủ tịch UBND huyện Mường Ảng, Điện Biên cho biết, việc trồng cà phê nếu được giá thì lợi nhuận đối với người dân là khá lớn.

Tuy nhiên, mấy năm gần đây giá cà phê xuống thấp khiến người dân gặp nhiều khó khăn. Với giá cả như thời điểm hiện tại, người trồng cà phê đang bị thua lỗ. Chủ chương của huyện là vẫn phải duy trì ổn định diện tích cà phê hiện có, tập trung phát triển diện tích cà phê ở những hộ có điều kiện và những vùng đất có thể phát triển tốt loại cây này. Để giải quyết những khó khăn trước mắt cho người dân trồng cà phê, UBND huyện Mường Ảng đã báo cáo UBND tỉnh Điện Biên và các sở, ngành để xem xét chính sách hỗ trợ cho người trồng cà phê về vật tư, phân bón cho người trồng cà phê khi mà người dân không còn đủ điều kiện để đầu tư; cụ thể hỗ trợ trong vòng 3 năm, năm đầu tiên hỗ trợ 70% lượng phân bón, năm thứ hai là 50% và năm thứ ba hỗ trợ 20% để giúp người trồng cà phê khi giá cả xuống thấp, bà con bớt khó khăn hơn. Ngoài ra, cũng đề nghị tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ giá đối với bà con khi giá cà phê thấp hơn 5.000 đồng/kg quả tươi.

Theo định hướng giai đoạn 2018 - 2020, huyện Mường Ảng giữ vững diện tích cà phê hiện có, phấn đấu đến năm 2020 diện tích cà phê toàn huyện đạt 3.500 ha, sản lượng cà phê trâu đạt trên 8.000 tấn. Bên cạnh đó, sẽ tiến hành đầu tư cơ sở hạ tầng các tuyến đường giao thông liên xã, liên bản, đường vào khu sản xuất lớn tạo điều kiện chăm sóc, vận chuyển phân bón và sản phẩm sau thu hoạch; tạo nguồn nước tưới

từ các công trình thủy lợi và hệ thống tưới cho các diện tích trồng cà phê tập trung; hoàn thiện việc xây dựng chỉ dẫn địa lý cho thương hiệu cà phê Mường Ảng.

008. XUÂN TU/ Tín dụng chính sách giúp người dân Mường ảng thoát nghèo// Tuần tin tức.- Số 45.- Ngày 8/11/2018 - Tr.16

Việc phát huy hiệu quả từ vốn vay chính sách đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo ở huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên từ 5-6% hằng năm đã hỗ trợ kịp thời cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Gia đình ông Bạc Cầm Phiêu ở bản Nà Dên, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, Điện Biên vươn lên làm giàu từ nguồn vốn vay chính sách. Gia đình ông Bạc Cầm Phiêu ở bản Nà Dên, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng là một trong những hộ dân sử dụng hiệu quả vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội để xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế.

Khoảng 10 năm trở lại đây, từ nguồn vốn vay ưu đãi hàng năm, ông đã phát triển mô hình chăn nuôi, trồng trọt mang lại hiệu quả kinh tế cao. Hiện tại gia đình ông có đàn trâu bò 6 con, hơn 6 ha cây cà phê, 1 ao cá, cùng nhiều diện tích cây ăn quả như cam, xoài, chuối, nhãn, mía và trồng xen kẽ hơn 3.000 cây dổi trong vườn cà phê rộng hơn 6ha. Nhờ nguồn vốn vay, gia đình ông thoát nghèo vươn lên làm giàu, hiện tổng thu nhập từ chăn nuôi, trồng trọt của gia đình ông trên 300 triệu đồng/năm.

Tại xã Búng Lao, đoàn thanh niên là đơn vị được Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường Ảng ủy thác để tạo điều kiện cho các thành viên trong xã vay vốn. Hiện toàn xã có 9 tổ tiết kiệm và vay vốn với hơn 400 thành viên tham gia vay vốn, tổng dự nợ hiện tại hơn 15 tỷ đồng. Các thành viên vay vốn chủ yếu phát triển các mô hình chăn nuôi gia súc và trồng cây ăn quả, cây công nghiệp.

Anh Lò Văn Ngương, Bí thư Đoàn xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, Điện Biên cho biết, từ khi có nguồn vốn vay của Ngân hàng chính sách xã hội, người dân trong xã có tỷ lệ thoát nghèo rất cao do sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay phát triển chăn nuôi và phát triển sản xuất kinh doanh dịch vụ. Nguồn vốn vay đã góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo của xã từ 39% năm 2017 xuống còn 28% năm 2018.

Theo ông Vui Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Mường Ảng, (Điện Biên), bình quân hằng năm, ngân hàng cho vay mới trên 3.000 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác với khoảng 80 tỷ đồng. Nguồn vốn của Ngân hàng chính sách xã hội đã thực sự góp phần chung với nhiệm vụ chính trị của địa phương trong việc giúp bà con có nội lực để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn.

Ông Nguyễn Hữu Hiệp, Phó Chủ tịch UBND huyện Mường Ảng, (Điện Biên) chia sẻ, Mường Ảng là địa phương còn nhiều khó khăn của tỉnh Điện Biên, hiện tại tỷ lệ hộ nghèo của toàn huyện là 41%. Trong những năm qua, huyện Mường Ảng đã được thụ hưởng nhiều chương trình xóa đói giảm nghèo của Nhà nước.

Đối với nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách xã hội, qua tổng kết hàng năm và nắm bắt từ các hộ vay vốn, bà con đã thực sự phát huy hiệu quả nguồn vốn

trong phát triển sản xuất. Từ nguồn vốn vay đó đã giúp nhiều hộ dân thoát nghèo và phát triển kinh tế một cách bền vững. Nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách đã góp phần cùng với các chương trình khác giúp giảm tỷ lệ hộ nghèo tỷ lệ hộ nghèo hằng năm bình quân từ 5-6%.

Tính đến đầu tháng 10, tổng dư nợ vốn tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên là 2.600 tỷ đồng. Doanh số cho vay năm 2017 là hơn 730 tỷ đồng, với gần 20.000 lượt khách hàng được vay vốn; trong đó chủ yếu tập trung vào đối tượng hộ nghèo với hơn 330 tỷ đồng, chiếm 45,5%; hộ cận nghèo hơn 70 tỷ đồng, chiếm 9,8%; hộ sản xuất vùng kinh doanh khó khăn hơn 200 tỷ đồng, chiếm 27,3%.

Ngoài ra, đến đầu tháng 10 toàn tỉnh Điện Biên đã có hơn 13.000 lượt khách hàng vay vốn với số tiền hơn 500 tỷ đồng, trong đó, cho vay đối với hộ nghèo hơn 230 tỷ đồng...

Nguồn vốn vay chính sách đã góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương rất tích cực. Việc phát huy hiệu quả từ chính sách tín dụng ưu đãi đã góp phần giúp tỉnh Điện Biên giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ 3-4%. Tín dụng chính sách đã hỗ trợ kịp thời cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh được tiếp cận vốn và hỗ trợ sản xuất. Từ đó đời sống nhân dân được nâng lên, góp phần thực hiện tốt chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững mà tỉnh Điện Biên đã đề ra.

009. LÊ LAN/ Điện Biên nỗ lực bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số// Nhân dân.- Số 23034.- Ngày 4/11/2018 - Tr.4

Bên cạnh những điều hay và mới trong cuộc sống giao lưu và biến đổi, văn hóa đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS) ở tỉnh Điện Biên đã và đang đứng trước những nguy cơ mai một, thất truyền. Bởi vậy, công tác bảo tồn văn hóa các DTTS cần được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm.

Là người dành nhiều thời gian nghiên cứu, sưu tầm văn hóa DTTS và cũng từng tham gia chỉ đạo nhiều chương trình, dự án về bảo tồn văn hóa vùng DTTS, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Điện Biên Nguyễn Đăng Quang, khá am hiểu văn hóa, phong tục tập quán của 19 dân tộc trong tỉnh. Ông Nguyễn Đăng Quang luôn cho rằng, văn hóa dân tộc nói chung và văn hóa DTTS nói riêng ở Điện Biên là kho tàng tiềm năng vô tận mà càng tìm hiểu lại càng hấp dẫn, say mê. Nếu được quan tâm đầu tư thích đáng, kho tiềm năng ấy sẽ đóng góp quan trọng vào sự phát triển du lịch của tỉnh nhà.

Theo thống kê của Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa nghệ thuật Đất Việt: Toàn tỉnh Điện Biên có 690 di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê. Ông Quang cho biết thêm, nhiều phong tục, tập quán, văn hóa nghệ thuật của đồng bào DTTS đang đứng trước nguy cơ mai một, thất truyền; nhiều điệu múa, phong tục tập quán và làn điệu dân ca chỉ tồn tại trong trí nhớ của số ít người cao tuổi, nguy cơ mai một ngày càng hiện hữu. Đó là thực trạng đáng lo ngại mà những người làm công tác văn hóa như ông Quang nhìn thấy mà nhiều khi lực bất tòng tâm.

Những năm qua, dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh Điện Biên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Điện Biên đã ưu tiên thực hiện nhiều dự án bảo tồn văn hóa vùng

đồng bào DTTS. Điển hình là các dự án: Điều tra, nghiên cứu, bảo tồn bản truyền thống dân tộc Thái (ngành Thái đen) tại bản Che Cẩn, xã Mường Phăng, huyện Điện Biên; hỗ trợ đầu tư thôn bản có hoàn cảnh đặc biệt tại bản Phiêng Vai, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé và bản Pú Súa, xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng. Cùng với đó, ngành văn hóa cũng đầu tư kinh phí nghiên cứu, phục dựng một số lễ hội dân gian các DTTS, như: Lễ hội "Cầu mưa" của dân tộc Khơ Mú, lễ "Mừng cơm mới" dân tộc Xinh Mun, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông; lễ "Gạ ma thú" dân tộc Hà Nhì, xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé...

Nhiều hoạt động khác cũng được triển khai, như: bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ văn hóa xã đặc biệt khó khăn; phối hợp xây dựng văn hóa cơ sở, trang bị ô-tô chuyên dụng, cấp trang thiết bị, phương tiện hoạt động cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; hỗ trợ phương tiện tập huấn cho đội chiếu bóng lưu động phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển phong trào văn nghệ quần chúng.

Tuy chưa đáp ứng được thực tiễn, song trong điều kiện nguồn kinh phí hạn hẹp, cán bộ làm công tác văn hóa DTTS thiếu, thì nỗ lực kể trên của ngành văn hóa Điện Biên rất đáng ghi nhận. Bởi để tìm hiểu về văn hóa, phong tục tập quán các DTTS là cả một quá trình mà thời gian không thể tính tháng hay tính năm; ngay cả khi tìm hiểu được thì cũng không dễ gì để phục dựng, bảo tồn.

Trò chuyện với chúng tôi về khó khăn của người thực hiện công tác sưu tầm, phục dựng văn hóa DTTS trên địa bàn, Phó Trưởng phòng Văn hóa - Di sản (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Điện Biên) Trịnh Thị Mai cho rằng: Quá nhiều khó khăn trong việc bảo tồn văn hóa của một số đồng bào DTTS, nhất là các dân tộc rất ít người, do điều kiện các bản đều ở xa, trình độ nhận thức còn nhiều hạn chế, không có chữ viết, sống xen kẽ với các dân tộc khác... Điều kiện sống khó khăn, người dân chưa có ý thức lưu giữ, truyền bá văn hóa của dân tộc mình cho lớp kế tiếp, chưa nhận thức rõ tầm quan trọng nét đẹp văn hóa trong cộng đồng dân tộc.

Dễ thấy nhất là dân tộc Phù Lá cư trú rải rác ở các bản người Mông, người Thái thuộc các huyện: Tuần Giáo, Điện Biên Đông, Tủa Chùa, mỗi bản chỉ có từ năm đến 15 nóc nhà với dân số ít lại kết hôn với dân tộc khác, cho nên dân tộc Phù Lá gần như mất hẳn nét sinh hoạt độc đáo, trang phục, lễ hội của dân tộc mình. Trong khi số người cao tuổi am hiểu về văn hóa dân tộc còn rất ít thì lớp trẻ người dân tộc Phù Lá lại không muốn học, không theo phong tục, tập quán dân tộc, cho nên dù có kinh phí, thì việc bảo tồn, phục dựng văn hóa, phong tục dân tộc Phù Lá cũng không dễ thực hiện.

Cũng chung tình trạng sống rải rác, số dân ít, cho nên trang phục truyền thống của người Khơ Mú đang bị mờ nhạt. Nhiều dân tộc, như: Si La, Công... không có chữ viết, dẫn đến việc lưu truyền văn hóa rất khó khăn. Có nơi, chính quyền chưa thật sự tạo điều kiện, chưa quan tâm công tác vận động, tuyên truyền người cao tuổi, người có uy tín truyền dạy văn hóa của dân tộc cho thế hệ trẻ, nguy cơ mai một văn hóa các dân tộc ngày càng rõ rệt.

Mong muốn nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các DTTS trên địa bàn, mới đây, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Điện Biên đã phối hợp Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa nghệ thuật Đất Việt, tổ chức hội thảo chuyên đề về bảo tồn, phát huy văn hóa DTTS. Với sự đóng góp tâm huyết của đại biểu là các nhà

khoa học, nhạc sĩ, nghệ nhân và người làm công tác nghiên cứu, sưu tầm văn hóa các DTTS, Điện Biên đã tìm được giải pháp xuyên suốt cho công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc, nhất là dân tộc rất ít người. Ngoài các giải pháp về cơ chế, chính sách riêng cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các DTTS (đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức sinh hoạt văn hóa văn nghệ hiện có), tỉnh Điện Biên sẽ dành kinh phí hỗ trợ các nghệ nhân trong việc bảo tồn, truyền dạy văn hóa dân tộc cho các thế hệ kế cận; giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống phù hợp mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa có năng lực và hiểu biết về dân ca, dân nhạc, dân vũ. Trên chặng đường bảo tồn, phát triển văn hóa các DTTS, rất cần sự vào cuộc trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, của các cộng đồng dân cư theo địa giới hành chính, vùng miền, cộng đồng dân cư theo từng dân tộc và nhóm dân tộc, từng dòng họ, từng gia đình và ngay từ mỗi cá nhân.

010. Thi sáng tác tranh cổ động kỷ niệm 65 năm Ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ// Trích nguồn báo Văn hóa.- Số 3171.- Ngày 5/11/2018 - Tr.8

Bộ VH TTDL vừa ban hành Thể lệ cuộc thi sáng tác tranh cổ động tuyên truyền kỷ niệm 65 năm Ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2019) và 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn (19/5/1959-19/5/2019). Đối tượng tham gia cuộc thi là các họa sĩ chuyên nghiệp, họa sĩ không chuyên nghiệp, công dân Việt Nam và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Theo Thể lệ, tác phẩm dự thi có kích thước 54cmx79cm, phải là những sáng tác trong thời gian gần đây, chưa gửi tham gia các cuộc thi khác, chưa được phổ biến dưới bất cứ hình thức nào. Mỗi tác giả được gửi một hoặc nhiều tác phẩm tham gia. Các tác phẩm gửi dự thi không trả lại tác giả, Ban tổ chức cuộc thi được quyền sử dụng các tác phẩm đạt giải và chọn trưng bày triển lãm để phục vụ các hoạt động tuyên truyền trên toàn quốc dưới mọi hình thức trong các dịp lễ, kỷ niệm, các nhiệm vụ chính trị khi thấy phù hợp. Tác phẩm in trong các tài liệu tuyên truyền được hưởng nhuận bút theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Bản quyền tác phẩm thuộc về tác giả tham dự cuộc thi. Tác giả chịu trách nhiệm về quyền tác giả, thuế thu nhập cá nhân, các quyền liên quan theo quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm túc thể lệ cuộc thi. BTC không chịu trách nhiệm về những tranh chấp quyền tác giả và quyền liên quan. BTC sẽ thu hồi giải thưởng và giấy chứng nhận khi có phát hiện vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành.

BTC sẽ nhận tác phẩm dự thi đến hết ngày 28. 12.2018.

011. LÊ LAN/ Di tích tại điện Biên bị xâm hại tràn lan// Nhân dân.- Số 23040.- Ngày 10/11/2018 - Tr.7+8

Mặc dù có nhiều di tích nổi tiếng, nhưng công tác quản lý của tỉnh Điện Biên còn nhiều hạn chế, khiến di tích chưa kịp phát huy giá trị đã bị xâm hại và đe dọa xâm hại nghiêm trọng.

Thực trạng đáng buồn

Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTT và DL) Điện Biên, hiện toàn tỉnh có 21 di tích được công nhận xếp hạng. Trong đó, một di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt là chiến trường Điện Biên Phủ; 12 di tích được xếp hạng quốc gia, gồm: thành Bản Phủ, tháp Mường Luân, thành Tam Vạn (hay thành Sam Mứn), động Pa Thom, tháp Chiềng Sơ, hang Mường Tinh, hang động Xá Nhè, hang Thăm Khương, hang động Há Chớ, hang động Chua Ta, hang động Khó Chua La, hang động Pê Răng Ky; và tám di tích cấp tỉnh, gồm: Di tích nhà tù Lai Châu, di tích Pú Nhung, thành Vàng Lồng, danh lam thắng cảnh hang động Mùn Chung, các di tích lịch sử dân quân Thanh An bắn rơi máy bay của đế quốc Mỹ, Pú Vạp, Xên Mường Thanh - Điện Biên và di tích lịch sử văn hóa Công trình đại thủy nông Nậm Rốm.

Để có nhiều di tích được công nhận xếp hạng, ngành VHTT và DL tỉnh đã nỗ lực nghiên cứu, sưu tầm hiện vật và tìm kiếm nhân chứng am hiểu về di tích để xây dựng hồ sơ, lý lịch; với mong muốn được góp sức làm "sống" lại di tích, để di tích phát huy giá trị lịch sử, văn hóa và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Nhưng tiếc là sau lễ công bố, trao quyết định công nhận di tích không lâu thì nhiều địa chỉ nhanh chóng bị lãng quên, bị xâm hại và xuống cấp nhanh chóng. Di tích hang động Khó Chua La ở huyện Tủa Chùa còn bị xâm hại nghiêm trọng ngay trong quá trình địa phương thực hiện dự án đầu tư đường và các hạng mục thuộc di tích, khiến người dân địa phương bức xúc. Nguyên nhân là do cách làm chủ quan của ngành chủ quản, sự thờ ơ của chính quyền sở tại, thiếu trách nhiệm của chủ đầu tư và cả sự nóng vội của đơn vị thi công. Theo Quyết định số 1073 (ngày 22-8-2016) của UBND tỉnh Điện Biên, dự án xây dựng đường vào và các công trình phụ trợ thuộc Di tích quốc gia danh lam thắng cảnh hang động Khó Chua La, hang động Xá Nhè đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, với tổng kinh phí 10 tỷ đồng. Tháng 7-2017, UBND huyện Tủa Chùa với trách nhiệm chủ đầu tư đã đồng ý cho Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Ánh thi công. Gần bốn tháng sau (tháng 11-2017), công trình phải tạm dừng thi công bởi cơ quan chức năng phát hiện "chưa xin ý kiến Bộ VHTT và DL". Cũng thời điểm đó, Sở VHTT và DL Điện Biên kiểm tra, phát hiện hơn 50% số nhũ đá của hang Khó Chua La bị phá hủy; hệ thống đường vào hang và nhà chờ khách đã xây dựng, đường lên hang đã thi công xong. Khu vực cửa hang bị đào sâu hơn 1,25 m, phá vỡ hiện trạng cửa hang ban đầu, không thể phục hồi. Phó Giám đốc Sở VHTT và DL Điện Biên Đào Ngọc Lượng đánh giá vi phạm ở mức đặc biệt nghiêm trọng, không thể phục hồi nguyên trạng. Nếu đập phá toàn bộ bê-tông, đường vào đã được thi công sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến phần còn lại của hang động.

Trong khi chưa giải quyết xong sai phạm nêu trên, Sở VHTT và DL tỉnh lại liên tục nhận tin về tình trạng xâm hại các di tích khu vực Tượng đài kéo pháo ở xã Nà Nhạn, Sở Chỉ huy chiến dịch Mường Phăng, đồi Độc Lập (thuộc quần thể Di tích quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ). Mới đây nhất, thông tin về thực trạng khai thác cát làm ảnh hưởng Di tích quốc gia thành Tam Vạn ở xã Pom Lót, huyện Điện Biên lại khiến lãnh đạo ngành văn hóa đau đầu. Ở địa bàn các huyện Điện Biên Đông, Tuần Giáo, thị xã Mường Lay, hầu hết các di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia cũng chung cảnh quạnh hiu và xuống cấp từng ngày. Đáng chú ý, di tích tháp Chiềng Sơ (xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông) bị sụt nền, đổ tường, cỏ mọc um tùm như

"bãi hoang" mà đơn vị chủ quản cũng chẳng hay. Điều 2 của Quyết định số 58/2002 /QĐ-UBND (ngày 24-9-2002) của UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) khẳng định: "Di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Lai Châu, là tài sản quý giá của nhân dân các dân tộc trong tỉnh nói riêng và của cộng đồng các dân tộc Việt Nam nói chung; là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học và thẩm mỹ. Các cấp, các ngành và mọi người dân đều phải có trách nhiệm bảo vệ". Văn bản chỉ đạo là thế, song có những di tích đến thời điểm này dù mỗi mắt tìm cũng chẳng thấy đâu, như di tích cấp tỉnh nhà tù Lai Châu. Và rất nhiều hang động, sau khi lễ công bố xếp hạng được tổ chức hoành tráng xong lại trở thành điểm tụ tập hút chích ma túy của các con nghiện, như di tích cấp quốc gia hang Thẩm Khương, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo...

Trách nhiệm thuộc về ai?

Tại Báo cáo số 1811/BC-SVHTTDL (ngày 16-10-2018), Giám đốc Sở VH TT và DL Điện Biên Phạm Việt Dũng thừa nhận thực trạng "di tích trên địa bàn tỉnh đều trong tình trạng bị xuống cấp nghiêm trọng". Theo ông, nguyên nhân là do số lượng di tích nhiều, phân bố trên phạm vi rộng ở nhiều địa phương nên công tác quản lý, phối hợp quản lý nhiều khó khăn; UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa chủ động xây dựng kế hoạch trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị di tích đã xếp hạng do địa phương quản lý, quan tâm bố trí kinh phí sửa chữa, cắm mốc bảo vệ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho di tích. Tại các điểm di tích, dân cư vẫn sinh sống trong khu vực bảo vệ của di tích nhưng chưa có kinh phí đền bù, giải tỏa. Với một số điểm di tích đã được cắm mốc, số lượng mốc giới mỏng, khoảng cách mốc giới xa, lại không được định vị vệ tinh cho nên xảy ra tình trạng người dân di chuyển mốc giới hoặc việc xác định mốc giới giữa đất di tích với đất ở còn khó khăn... Không hài lòng với cách lý giải "đổ lỗi hoàn toàn cho khách quan và cho đơn vị khác", tại phiên chất vấn lãnh đạo ngành về nội dung này do Thường trực HĐND tỉnh Điện Biên tổ chức sáng 18-10 vừa qua, Phó trưởng ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh Điện Biên Nguyễn Văn Hưng đặt câu hỏi: Di tích hầm Đờ Cát có thuộc khu vực bảo vệ I theo quy định của Luật Di sản hay không? Cơ quan nào cho phép Doanh nghiệp tư nhân Phú Hưng làm nhà, mở hàng quán trong khu di tích? Thực tế, nhiều năm qua, những việc làm này của doanh nghiệp Phú Hưng diễn ra công khai mà ngành chủ quản là Sở VH TT và DL lại không hay biết? Để làm rõ nguyên nhân, thực trạng xâm hại di tích trên địa bàn tỉnh Điện Biên, rất cần câu trả lời khách quan, trách nhiệm từ những người làm công tác quản lý di tích.

Thực trạng xâm hại di tích ở Điện Biên, trách nhiệm trước tiên thuộc về ngành VH TT và DL tỉnh. Trong giai đoạn hiện nay, khi Điện Biên luôn ưu tiên mục tiêu phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa - du lịch, coi đây cũng là ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương thì công tác bảo vệ di tích trước nguy cơ bị xâm hại cần được hết sức quan tâm, để di tích không trở thành phế tích.

012. MINH NGHĨA/ Nhớ anh Phan Đình Giót// Quân khu 2.- Số 1014.- Ngày 25/10/2018 - Tr.8

Chiều 13-3-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn. Ngồi trong công sự chờ lệnh xông lên san phẳng đồi Him Lam, Phan Đình Giót cùng đơn vị lòng sôi

**căm thù. Nghe thư của Hồ Chủ Tịch, Giót nắm tay đồng chí Bí thư chi bộ :
“Nhiệm vụ tiêu diệt đồi Him Lam vô cùng quan trọng. Tôi quyết chiến đấu tới
cùng để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang đó”.**

Năm giờ rưỡi chiều, trận chiến bắt đầu. Các chiến sĩ đánh bộc phá lần lượt xông lên. Các cỡ súng của ta và của địch thi nhau nổ làm rung chuyển cả đất. Địch tập trung hỏa lực bắn như chút đạn xuống trận địa ta hòng cứu vãn tình thế. Các chiến sĩ trong đơn vị đồng chí Giót nối tiếp nhau lên mở hàng rào dây thép gai cho xung kích tiến vào. Đến lượt Giót xông lên, địch bắn dữ dội vào hai bên cạnh sườn của đợt phá. Bất chấp cả súng, đạn địch, Giót chạy vọt lên giật quả bộc phá thứ chín, xé toang thêm ba thước rào.

Cứ điểm Him Lam khói lửa ngút trời, các lô cốt của địch thi nhau đổ sập trước những trận mưa đạn đại bác của ta. Phan Đình Giót đã làm xong nhiệm vụ và được lệnh lui về phía sau. Lúc này đồng chí đã bị một vết thương nặng ở đầu, nhưng kiên quyết xin ở lại giúp đồng đội. Cửa đợt phá vẫn chưa mở xong, tình thế trở nên gay go. Các chiến sĩ đánh bộc phá đã bị thương gần hết, không còn ai có thể làm nhiệm vụ. Phan Đình Giót thét lên : “Phải trả thù!” rồi lao lên giật liền hai quả bộc lôi. Đoạn rào cuối cùng bị phá toang, mở đường rộng cho các chiến sĩ xung kích tràn vào. Nhưng năm hỏa điểm của địch ở xung quanh vẫn bắn chặn đường tiến của quan ta. Đường liên lạc về tiểu đoàn bị đứt. Một số chiến sĩ xung kích bị thương. Từ dưới chân đồi, lệnh của ban chỉ huy truyền lên: “Tất cả các chiến sĩ đánh bộc phá còn phải giữ bằng được cửa đợt phá, kiềm chế hỏa lực của địch cho xung kích tiến lên”.

Phan Đình Giót là người đầu tiên xung phong vượt qua lô cốt phía trước, bám chặt lô cốt số 2. Đồng chí bị đạn địch bắn trúng bả vai, máu chảy ướt đầm, nhưng tay vẫn nắm chắc khẩu tiểu liên và lựu đạn. Theo Phan Đình Giót, trung đội phó, tiểu đội trưởng và các chiến sĩ bộc phá bị thương cũng đều xông lên, Giót ném liên tiếp mấy quả lựu đạn vào lỗ châu mai ở bên phải lô cốt số 2.

Các chiến sĩ xung kích vừa có thời cơ tiến lên lại bị hỏa điểm số 3 của địch bắn dữ dội cản lại. Giót mím môi ghé tiểu liên gạt hết băng này đến băng khác để yểm hộ cho đồng đội. Đồng chí lại bị thêm mấy vết thương nữa, máu chảy xuống ngực, xuống lưng đầm đìa. Đại bác địch bắt đầu rót đạn tới tấp vào chung quanh lô cốt của chúng. Tiếng nổ xé tai, tiếng hô “ Hồ Chủ Tịch muôn năm” của đại đội phó Lộc trước lúc hy sinh làm cho làm cho Phan Đình Giót càng thêm hăng hái. Đang nghĩ cách tiến lên, đồng chí bị một khúc gỗ rơi trúng ngực. Địch vẫn bắn rát, các chiến sĩ xung kích vẫn ùn lại phía sau. Ở cửa mở chỉ còn một mình Phan Đình Giót. Mắt đồng chí không rời hỏa điểm tai ác này. Không thể để cho địch giết hại đồng chí của mình! Phan Đình Giót thu hết sức còn lại, lê người nhích dần đến lô cốt số 3 của địch. Tới sát lô cốt đồng chí ném và bắn nốt những quả lựu đạn, viên đạn còn lại rồi lấy thân mình lấp kín lỗ châu mai của địch đang nhả đạn. hỏa điểm lợi hại nhất của địch bị tắt. Xung kích ta có thời cơ ào ào xông tới, đánh sâu vào đồn giặc, diệt hết hầm này đến ụ súng khác. Toàn bộ cứ điểm Him Lam bị đập tan. Phan Đình Giót đã hy sinh, nhưng trận đấu của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Noi gương chiến đấu dũng cảm phi thường của Phan Đình Giót, bộ đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

013. ANH DŨNG/ Bắt giữ 2 đối tượng vận chuyển 30.000 viên ma túy tổng hợp và 10 bánh heroin// Pháp luật.- Số 309.- Ngày 5/11/2018 - Tr.11

16 giờ 15 phút ngày 3-11, tại lối mòn ra biên giới thuộc địa phận bản Púng Bừa, xã Na U, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội biên phòng (BĐBP) Điện Biên đã phối hợp với Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang bắt quả tang 2 đối tượng là Cừ A Thè (SN 1992) và Sùng A E (SN 1996), đều là người dân tộc Mông, thường trú tại bản Huổi Ven, cụm Mường Hốp, huyện Phôn Thong, tỉnh Luông Pha Bông, Lào. Có hành vi mua, bán vận chuyển trái phép chất ma túy. lực lượng chức năng đã thu giữ tang vật là hai ba lô bên trong chứa 5 gói lớn màu vàng chứa 30.000 viên ma túy tổng hợp, 10 bánh heroin trọng lượng 3,5 kg, 2 điện thoại di động.hai đối tượng khai nhận chung tiền mua ma túy số ma túy trên ở Lào mang ra biên giới bán cho đối tượng người Việt Nam (chưa xác định được danh tính) thì bị bắt giữ.

Hiện BĐBP tỉnh Điện Biên đang hoàn tất hồ sơ khởi tố và tiếp tục mở rộng điều tra vụ án.

014. LÀNH VŨ/ Điện Biên: Cô dâu ôm tiền cưới bỏ trốn ngay trước ngày hôn lễ// Câu chuyện pháp luật.- Số 657.- Ngày 16/11/2018 - Tr.20

Lặn lội gần 500km từ Thái Nguyên lên Điện Biên đón dâu, nhưng khi đến nơi gia đình nhà trai mới biết tin cô dâu sinh năm 1999 đã mang số tiền thách cưới 17 triệu đồng và 9 triệu đồng tiền mừng cưới bỏ trốn.

Chú rể trong sự việc trên là anh Nguyễn Văn T (SN 1995, quê huyện Phú Lương, Thái Nguyên). Cô dâu là chị Lò Thị A (SN 1999, trú xã Na Tông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

Được biết, chú rể và cô dâu mới quen nhau được một tháng thì quyết định tổ chức đám cưới. Sau khi thống nhất, anh T đã trao cho gia đình chị A. số tiền thách cưới là 17 triệu đồng.

Theo chú rể T cô dâu Lò Thị A không hề có bất cứ hành động hay thái độ bất thường nào. Cả hai bên gia đình đều háo hức chờ đợi ngày dẫn dâu nhưng đến ngày 8/11 vừa qua, khi nhà trai đến đón dâu thì được biết chị A. đã bỏ đi từ chiều ngày 7/11. Người nhà đã tìm mọi cách liên lạc nhưng không được.

Sau khi xảy ra sự việc, gia đình hai bên sau đó đã báo cáo sự việc với chính quyền địa phương. Theo văn bản thỏa thuận, hai gia đình thống nhất không đón dâu và hủy cưới. Đồng thời, nhà gái có trách nhiệm trả lại 17 triệu đồng tiền thách cưới cho nhà trai.

Về phần chú rể Nguyễn Văn T, sau khi xảy ra sự việc đáng tiếc trên trang Facebook cá nhân anh đã chia sẻ dòng trạng thái với nội dung: “Thông báo với toàn thể anh em, T. hoãn cưới nhé vì có một số chuyện xảy ra không theo ý muốn của mình. T. gửi lời xin lỗi chân thành đến mọi người”.

Liên quan đến sự việc trên, trao đổi với PV, ông Vi Văn Biền, Chủ tịch UBND xã Na Tông cho biết: “Chính quyền địa phương không hề biết chuyện, phía công an

xã hay hộ tịch cũng không nhận được thông tin cặp đôi này đến làm thủ tục đăng ký kết hôn. Hai bên gia đình tự thống nhất đưa tiền tổ chức đám cưới và đã tổ chức ăn uống, mời họ hàng làng xóm xong xuôi”, ông Biền cho hay.

Trước đó, tối 7/11, sau khi tổ chức ăn uống, kiểm phong bì xong xuôi thì cô dâu A. bảo đi thắp hương cho mẹ đẻ ở xã Mường Lói, huyện Điện Biên. Đến sáng ngày hôm sau gia đình nhà trai không về, điện thoại không liên lạc được nên gia đình lên công an xã trình báo.

Ở địa phương gia đình chị A. thuộc diện có kinh tế khó khăn. Mẹ của A đã mất cách đây 7-8 năm, 2 anh trai bị bắt giữ năm 2015 liên quan đến buôn bán sử dụng ma túy. Hiện cả hai người này vẫn đang thi hành án tại trại giam. Bố chị A. ốm yếu, không nghề nghiệp, người này cũng từng trải qua nhiều đời vợ. Ông cũng cho biết đây là sự việc vô cùng hi hữu xảy ra từ trước tới nay ở địa phương.

015. VÕ VĂN DŨNG/ sau sinh nhật, rượu say, chém nhau túi bụi// Gia đình & xã hội.- Số 143.- Ngày 29/11/2018 - Tr.15

Vào khoảng 22 giờ, ngày 27/11, tại bản Tà Cáng 1, xã Nà Tấu, huyện Điện Biên (Điện Biên) đã xảy ra vụ ẩu đả, khiến 4 người bị thương phải nhập viện trong đêm.

Theo Trung tá Lưu Quốc Thường, Trưởng đồn Công an xã Nà Tấu cho biết, vào khoảng thời gian trên, tại gia đình ông Lò Văn Đoàn (trú bản Tà Cáng, xã Nà Tấu) tổ chức sinh nhật cho con trai là Lò Văn Hoàng (sinh năm 2001) có làm 6 mâm mời bạn bè, hàng xóm đến dự.

Trong tiệc sinh nhật, do uống rượu say đã xảy ra mâu thuẫn, Lò Văn Quý (sinh năm 1998, trú tại bản Tà Cáng 1, xã Nà Tấu) dùng dao lẩy dưới bếp nhà ông Lò Văn Đoàn, chém bị thương 3 người là: Lò Văn Hoàng (sinh năm 2001), Lò Văn Thành (sinh năm 2001) cùng trú tại bản Phiêng Ban, xã Nà Tấu và Lò Văn Nội (sinh năm 1980, trú tại bản Tà Cáng 1, xã Nà Tấu). Các nạn nhân bị chém ở các bộ phận trên cơ thể như cổ tay, bả vai...; bản thân Lò Văn Quý cũng bị thương do bị các nạn nhân đánh lại để phòng vệ.

Hiện 4 người đang được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên. Cơ quan chức năng đang tiếp tục điều tra làm rõ nguyên nhân sự việc.

016. XUÂN TƯ/ Bệnh sởi diễn biến phức tạp tại Điện Biên// Tuần tin tức.- Số 45.- Ngày 8/11/2018 - Tr.14

Tại tỉnh Điện Biên, bệnh sởi đang có diễn biến phức tạp, số ca mắc bệnh tăng đột biến so với những năm trước. Từ cuối tháng 5/2018 đến tháng 10/2018, toàn tỉnh đã ghi nhận hơn 800 trường hợp mắc sởi ở nhiều địa phương trong tỉnh. Ngành Y tế tỉnh Điện Biên đang khẩn trương triển khai các nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn bệnh này.

Theo Sở Y tế tỉnh Điện Biên, từ ca mắc sởi đầu tiên ngày 25/5/2018 đến ngày 28/10, toàn tỉnh ghi nhận 808 trường hợp mắc sởi tại địa bàn 4 huyện, thị xã (trong đó Điện Biên Đông 328 ca, Mường Chà 409 ca, Mường Lay 44 ca và huyện Điện Biên

27 ca); hiện đã điều trị khỏi 757 ca, không có trường hợp tử vong. Tại huyện Điện Biên Đông có 14/14 xã có ca mắc bệnh; huyện Mường Chà có 5/12 xã có ca bệnh. Các xã, bản có ca mắc bệnh sởi tập trung chủ yếu ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc Mông sinh sống; độ tuổi mắc bệnh chủ yếu từ 1 – 4 tuổi. Trong số 808 trường hợp mắc sởi, chỉ có 15,8% trẻ được tiêm từ 1 mũi vắc xin sởi/rubella; 11,2% số trẻ chưa được tiêm vắc xin có thành phần phòng bệnh sởi; có đến 65,3% không rõ tiền sử tiêm chủng ...

Ngành Y tế tỉnh Điện Biên cũng đã chủ động giám sát bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế nhằm phát hiện các trường hợp mắc mới; thông báo tình hình bệnh tới lãnh đạo chính quyền địa phương, nhân dân trong xã được biết để cùng tham gia phòng chống dịch bệnh. Cùng với đó, các cơ sở y tế cũng đã tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khỏe tại các bản có ca bệnh và vùng lân cận về dấu hiệu nhận biết bệnh sởi cách phòng chống, hướng dẫn người dân vệ sinh cá nhân. Để hạn chế bệnh bùng phát và lan rộng, Điện Biên đã thiết lập vùng cách ly, quản lý ca bệnh điều trị tại các cơ sở y tế và cộng đồng; phun hóa chất khử trùng toàn bộ lớp học, nơi làm việc, nơi ở và các khu vực xung quanh có trường hợp mắc bệnh.

017. THỊNH MINH - A KÝ/ Chuyện chưa kể ở bản “siêu đẽ”// Giáo dục và thời đại.- Số đặc biệt tháng 11 - Tr.56

Đã lâu lắm rồi, tôi mới có dịp quay lại bản Pú Vang, Huổi Meo thuộc xã Mường Mươn, huyện Mường Chà (Điện Biên). Nơi đây được thiên nhiên “ưu ái” cho phong cảnh hữu tình, nên thơ, nhưng cuộc sống của đồng bào lại trái ngược với những gì thiên nhiên “ban tặng”. Nhà nào cũng xơ xác, tiêu điều đến lạ thường.

1. Tôi còn nhớ như in câu chuyện hồi đó...!

Đấy cũng là lần đầu tiên, tôi cùng một đồng nghiệp “in” dấu chân đến nơi mà người ta gọi là xứ “khí ho, cò gáy” này. Chỉ cách trục Quốc lộ 12 vón vện gần chục cây số, song cũng phải mất đến hơn nửa tiếng đồng hồ trên “con ngựa sắt”, “bò” từng mét đường lên tới đỉnh núi Pú Vang, nơi cụm bản tập trung. Dọc đường, tôi gặp nhiều đám trẻ, thay là vì ngồi trên ghé nhà trường, chúng lại ngồi trên lưng trâu ven sườn đồi, dãy núi. Hỏi ra mới biết, do cha mẹ lên nương, chúng phải đi chăn trâu, trông nhà, đưa lớn trông giữ đứa bé.

Ở đây nương xa, hầu như quanh năm, từ sáng sớm tinh mơ người lớn đã lên rẫy. Vì thế trẻ em từ 5 tuổi đã phải “đảm nhiệm” nhiều công việc trong nhà. Cũng vì thế mà không ít đứa chỉ có tên trong danh sách lớp học, chứ chúng ít có cơ hội được tới trường. Cháu Mùa A Trầu đã nói: “Bố mẹ đi nương từ sáng chưa thấy về cháu có 5 anh em. Cháu là con cả, 7 tuổi rồi, bố mẹ bảo cháu ở nhà trông coi các em, 3 đứa nhỏ này là em ruột, còn vài đứa đó là con của bác, còn em út của cháu mới đầy 1 tháng hôm qua, vì nhỏ nên sáng nay cha mẹ bế theo đi rồi”.

Cả bản vắng teo, chờ khi bà con từ nương về đến bản đã tối nhem. Anh Hờ Và Tủa vừa từ nương xa về nhà, rời “lu cở” (gùi) thóc nặng trĩch trên lưng, ra ngoài sân hóng gió mát, hỏi han con, cháu. Cả một bầy con bầu vú quanh anh. Cả con, cháu...

đứa nào mặt mũi cũng meo máo khóc đòi ăn cơm. Đông con, không thể bồng bế hết theo đi nương. Ở nhà cũng có để cơm, nhưng vì chúng còn quá nhỏ chưa biết tự giác lấy ăn đúng giờ.

Khi hỏi về “thành tích” con đàn, cháu đông của Vả Tủa, anh khiêm tốn nói rằng: “Tôi sinh năm 1975, hình như mới có 8 con. Vợ chồng thằng cả lấy nhau hơn 1 năm rồi mới sinh 1 cháu. Thằng thứ 2 cũng sắp lấy vợ, vài ngày nữa tôi sẽ tổ chức đám cưới cho chúng. Tôi rất mong chúng sớm sinh con để cái để ông bà được bế”.

Nói thì nói thế cho vui, chứ vợ chồng anh Vả Tủa cũng chẳng có thời gian bế đàn con “trúng gà, trúng vịt” của mình. Nói gì con của thằng cả và những đứa con sẽ sinh đẻ của thằng hai, rồi thằng ba... Đây là chưa nói đến cháu ngoại của anh rất đông, cũng ở trong 2 bản Pú Vang, Huổi Meo này.

2. Trời đã nhá nhem không rõ mặt người, nhưng gia đình anh Hồ A Dưa vẫn loay hoay ngoài hiên nhà. Không đèn, không điện, không bàn ghế... nên chờ khi nôi cơm chín, cả nhà vào ăn xong là lên giường ngủ, trong lúc anh tiếp chuyện chúng tôi, vợ anh phải vừa dỗ dành bầy con, vừa nhanh tay chế củi làm bó đuốc để thắp sáng cho bữa cơm tối nay.

“Tôi sinh năm 1978, nay có 8 con. Lao động vất vả mà vẫn cứ thiếu ăn, chắc là do cái số mình không tốt nên trồng nhiều lúa, ngô, nuôi nhiều lợn, gà, mà vẫn không đủ dùng, cứ nghèo mãi. Các con không chịu đi học, bảo là xấu hổ vì không có quần áo đẹp”, anh Hồ A Dưa đã nói với chúng tôi như thế. Ở đây, trâu buộc còng trong hiên nhà, lợn, gà, dê, thả tự do cùng sống lẫn lộn với người. Ngoài cụm trường tiểu học do Nhà nước xây thì hầu như các gia đình đều ở nhà lợp gianh. Từ sớm tinh mơ những đứa trẻ bụng ỏng yếu ớt đã phải cõng đứa bé hơn trên lưng, vì mẹ chúng còn bận cho “Mò Lía” (con đở) bú sữa.

Đến nhà nào cũng thấy già, trẻ bế con. Không ít cháu gái 15, 16 tuổi cũng đã thành mẹ nuôi con nhỏ. Đã gần 20 năm nay bà con ở đây theo đạo tin lành, nên cứ mỗi tuần giáo dân ở đây nghỉ 2 ngày vào thứ Bảy và Chủ nhật để học hát thánh ca.

Cũng nhờ có ngày “không được lên nương” mà vợ chồng anh Chứ Lầu mới có cơ hội bồng bế, vuốt ve các con mình.

Mấy đứa lớn cũng còn quá nhỏ nên cũng đòi cha mẹ bế, chúng đua nhau khóc. Đứa lớn hơn đang năn nỉ đòi mẹ may cho cái váy, bởi cái váy đang mặc đã rách tả tơi, khi chạy cứ phồng ra như con “cây bay”. Anh Chứ Lầu xin phóng viên chụp giúp cho gia đình một kiểu ảnh, nhưng khi tập chung cả nhà thì chị Ía, vợ anh phát hiện còn thiếu vài đứa (cả thầy là là 9 con), nên không đồng ý. Chị Ía cho rằng, những đứa không được chụp chung sẽ nghĩ là cha mẹ hắt hủi. Cuộc sống thiếu thốn nên trẻ nhỏ ở đây rất hay so bì, dễ tự ái, thậm chí là làm liều những chuyện đại dột. Biết thì có biết thế, song họ vẫn cứ “thả phanh” để cho hết trứng.

Chúng tôi đang mải tâm sự thì phát hiện nhóm hộ bên kia đang náo loạn như ong vỡ tổ. Một xe máy đèo ba tấc tốc lao đi mất hút. Mọi người nhón nháo bảo rằng: “Thằng A Ká 15 tuổi – con trai anh Giàng Chừ Dia vừa tự tử bằng lá ngón. Nhờ có người phát hiện sớm nên gia đình chuyển đi bệnh viện để cấp cứu”. Anh Giàng Chừ Dia (bố Ká) không còn bình tĩnh nổi, vợ vội mọi thứ cần thiết để đi xe máy đuổi theo sau.

Thì ra nhà bác Chừ Dia mới vỡ bèo được một con lợn to, bảo tháng này cháu Ká (Con bác) phải lấy vợ ngay. Để sang năm còn lo cho thằng khác. Nhưng, cháu Ká mới 15 tuổi, lại chưa tìm được người tâm đầu ý hợp. Thế mà trời lại không thương, mới ngày hôm kia con lợn nuôi vỡ bèo để Ká cưới vợ đột ngột lăn ra chết. Thế là bố Ká mắng Ká, bảo là cho nó lấy vợ không lấy, lợn nó chết rồi, sang năm phải nuôi lợn cho bọn em nó lấy, nó đừng hòng nói chuyện vợ con gì nữa. Cũng chỉ mắng thế thôi... mà Ká đã lên rừng lấy lá ngón ăn.

3. Trở lại cụm bản Pú Vang hôm nay, tôi cảm nhận cũng chả có gì khác so với trước là mấy. Bản làng vẫn sơ xác, tiêu điều như ngày nào. Tuy trường lớp khang trang, có cả 2 cấp học (mầm non, tiểu học), HS đến trường đến lớp đầy đủ, song cuộc sống của đồng bào nơi đây vẫn thế. Tôi gặp lại bác Chừ Dia là người lớn duy nhất loanh quanh trong bản, còn lại là trẻ con. Bác Chừ Dia khoe rằng: “Thằng Ká nó đã cưới vợ, để được ba đứa con rồi. Trong bụng vợ nó có một đứa nữa cũng to to rồi. Cuối năm nay sẽ đẻ”.

Có lẽ câu nói: “Trời sinh voi, trời sinh cỏ” của các cụ xưa đã không còn phù hợp bởi các cặp vợ chồng sinh đông con nhưng trời không “sinh” thêm đất. Đồng bào Mông mới di cư về lập bản mới trên dãy núi Pú Vang này chưa tròn 20 năm với ban đầu chỉ vài ba chục hộ, thì năm đã phát triển thành ba bản: Pú Vang, Huổi Meo, Huổi Háo với trên 120 hộ, gần 1.000 khẩu. Tình trạng tranh chấp đất đai giữa các hộ, thậm chí là anh em trong nhà diễn ra ngày càng phức tạp. Người dân ở đây đã “vất kiệt” nhựa sống của núi Pú Vang, đất đai đã quá bạc màu.

Từ trên đỉnh Pú Vang nhìn xuống, tôi thấy một đám trẻ lom khom đeo trên lưng chiếc cặp sách nặng trĩu về bản vì hôm nay là ngày cuối tuần, HS nội trú được nghỉ. Chúng giống như những con kiến đang bò lên trên đỉnh đóng đất cao về tổ. Mỗi bước đi của chúng nhọc nhằn bao nhiêu thì lại lóe lên trong tôi hy vọng bấy nhiêu về một tương lai tươi sáng hơn thế hệ cha, ông chúng đã đi qua.

018. MINH THỊNH/ Báo GD&ĐT mang hơi ấm đến thầy trò cực Tây Tổ quốc// Giáo dục và thời đại.- Số 262.- Ngày 1/11/2018 - Tr.2

Để góp phần xua tan giá lạnh cho trẻ em vùng cao Tây Bắc khi mùa đông tới, Báo GD&ĐT cùng đại diện Quỹ hỗ trợ Giáo dục NTS – Kaspersky (đơn vị trực thuộc NTS Group) đã đến tận nơi thăm, tặng quà cho học sinh xã Pá Mỳ huyện Mường Nhé (Điện Biên) - địa phương thuộc diện khó khăn nhất nơi cực Tây của Tổ quốc.

Sau gần 2 tháng khởi động, đến ngày 31/10/2018 chương trình trao tặng áo ấm cho học sinh nghèo hiếu học do Báo GD&ĐT tổ chức được diễn ra tại xã Pá Mỳ huyện Mường Nhé trước sự chứng kiến của cấp uỷ, chính quyền địa phương và tập thể cán bộ, giáo viên trường Tiểu học và Trung học cơ sở.

578 suất quà (mỗi suất bao gồm: chăn bông, áo ấm, chiếu, màn tyn, ủng đi mưa...) với tổng trị giá 250 triệu đồng đã được trao tận tay các em học sinh. Đó là những suất quà được “gói ghém” từ tình cảm chân thành, đầy ý nghĩa của Báo GD&ĐT và Quỹ hỗ trợ Giáo dục NTS – Kaspersky với tinh thần “lá lành đùm lá rách”. Qua đây đã kịp thời ủng hộ, động viên, góp phần chia sẻ bớt những khó khăn của gần 600 học sinh thuộc 2 trường PT DTBT Tiểu học Pá Mỳ, PT DTBT THCS Pá Mỳ.

Từ sáng sớm, không khí tại sân trường PT DTBT Trung học cơ sở Pá Mỳ như nhộn nhịp hơn bởi sự háo hức chờ đợi quà trên khuôn mặt thơ ngây của hàng trăm trẻ nhỏ vùng cao. Bao mệt nhọc của đoàn công tác tan biến, thay vào đó là sự khẩn trương, tháo dỡ những thùng hàng gửi tới tận tay học sinh nghèo. Niềm vui nhận quà của trẻ nhỏ như xua tan đi cái lạnh buốt giá ở vùng cao, nhiều em soạt ngay những bộ áo quần vừa được nhận ướm thử, khoe nhau với tiếng cười nói rộn vang.

Ông Giàng A Trừ, Bí thư Đảng xã Pá Mỳ không dấu được sự xúc động, chia sẻ: “Đời sống bà con nơi đây còn gặp rất nhiều khó khăn với hơn 90% các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo. Chính sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức như Báo GD&ĐT và Quỹ hỗ trợ Giáo dục NTS – Kaspersky là một nguồn động viên, tạo điều kiện thuận lợi để bà con vươn lên có cuộc sống đủ đầy hơn; các cháu học sinh được đón một mùa đông ấm áp hơn”.

Nhiều năm qua, Báo GD&ĐT đã trở thành “cầu nối” của những tấm lòng nhân ái, cùng sẻ chia khó khăn với đồng bào, học sinh nghèo ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo khắp mọi miền của Tổ quốc với mong muốn họ có cuộc sống đủ đầy hơn.

Ông Phạm Tuấn Anh, Giám đốc kinh doanh Công ty Bảo mật Nam Trường Sơn xúc động nói: “Qua sự kết nối của Báo GD&ĐT, vượt qua quãng đường hơn 700 km từ Hà Nội lên đến Mường Nhé, đặc biệt là đoạn đường hơn 20km từ đường quốc lộ đến điểm trường trung tâm xã Pá Mỳ, tôi thực sự cảm phục tinh thần vượt khó của các thầy, cô giáo ở đây trên hành trình đi “gieo” con chữ cho các cháu học sinh vùng cao.

Mặc dù đường xá từ các điểm bản đến trường hầu hết là đèo dốc nguy hiểm, có những điểm bản các cháu phải vượt suối, băng rừng, đầy khó khăn song các cháu lại đi học rất đầy đủ. Như thế mới thấy được nỗ lực của thầy cô giáo như thế nào trong công tác vận động học sinh đến trường, đến lớp. Bản thân tôi mong sao các tổ chức, cá nhân quan tâm hơn nữa, chung tay chia sẻ để đồng bào nơi đây có động lực vươn lên trong cuộc sống”.

019. MINH ĐỨC/ Nước sạch về Mùn Chung// Phụ nữ Việt Nam.- số 140.- ngày 21/11/2018 - Tr.10

“Khi uống ngụm nước đầu tiên trực tiếp từ vòi, trong niềm vui mừng, tôi không quên hình ảnh những con đĩa, con vắt bé ngo ngoáy trong nước sinh hoạt của thầy và trò nhiều năm trước”, thầy Nguyễn Việt Trung, Hiệu trưởng Trường THPT Mùn Chung, xã Mùn Chung, huyện Tuần Giáo (tỉnh Điện Biên), chia sẻ.

Dẫn đoàn công tác dự Lễ Khánh thành và bàn giao công trình nước tại Trường THPT Mùn Chung đi thăm mạch nước đầu nguồn, nơi đặt thiết bị đưa nước về trường, thầy Trung kể: “Trước đây, những tháng mùa khô, các thầy cô giáo và học sinh trường phải đi bộ trên con đường này, cách trường 500m để lấy từng can nước về sử dụng. Mùa khô, nước từ nguồn chảy ra ít, trong khi đập chưa được đắp nên vũng nước đầu nguồn không lớn. Nhiều hôm chúng tôi ra đứng lúc trâu đằm, đành đợi một lúc cho nước đỡ đục rồi mới lấy nước vào can mang về.

Sau đó, thầy và trò dùng sỏi, cát để lọc và sử dụng. Tuy nhiên, nhiều hôm khi mức nước đánh răng, tôi không khỏi rùng mình thấy con đĩa nhỏ ngoe ngoáy trong

chậu nước. Bây giờ thì chuyện này chắc sẽ không bao giờ còn nữa. Từ khi công trình nước sạch được đưa vào sử dụng, thầy và trò không những được cung cấp nước sạch mà còn có điều kiện tăng gia được hơn 2 tấn rau, góp phần cải thiện bữa ăn cho học sinh và thầy cô giáo”.

Trường THPT Mùn Chung có hơn 320 học sinh và gần 40 thầy, cô giáo. Trong đó có hơn 200 em và hầu hết giáo viên ở nội trú. Vào mùa khô từ tháng 11 tới hết tháng 6 năm sau, thầy và trò nơi đây phải đi bộ hơn 5km đường rừng núi để tìm nguồn nước dẫn về trường. Nguồn nước ít không đủ để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt.

Trước thực trạng trên và theo tham mưu, đề xuất của Hội LHPN tỉnh Điện Biên, ngày 15/5/2017, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã có Công văn số 231/ĐCT-GĐXB gửi Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (KHCNVN) đề nghị hỗ trợ đầu tư công trình nước sinh hoạt cho Trường THPT Mùn Chung.

Sau đó, Viện Hàn lâm KHCNVN đã có quyết định phê duyệt đề tài Khảo sát, xây dựng công trình nước sinh hoạt cho Trường THPT Mùn Chung. Viện phối hợp với Hội LHPN Việt Nam, Hội LHPN tỉnh Điện Biên, UBND huyện Tuần Giáo và nhiều cơ quan, đoàn thể triển khai công trình trên.

CUNG CẤP NƯỚC CHO NHÀ TRƯỜNG VÀ ĐÔNG ĐẢO NGƯỜI DÂN

Ngày 19/11, Lễ Khánh thành và bàn giao công trình nước tại Trường THPT Mùn Chung đã được Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phối hợp với Hội LHPN Việt Nam, UBND tỉnh Điện Biên... tổ chức tại Trường THPT Mùn Chung. Tham dự Lễ khánh thành có GS.TSKH Nguyễn Đình Công, Phó Chủ tịch Viện KHCNVN; ông Lò Văn Tiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; bà Nguyễn Thị Thục Hạnh, Ủy viên Đoàn Chủ tịch TƯ Hội LHPN Việt Nam, Tổng Biên tập Báo PNVN.

Theo ông Nguyễn Đình Công, công trình được đưa vào vận hành và cấp nước ổn định cho điểm trường với công suất 100m³/ngày đêm với chất lượng nước hợp vệ sinh. Không chỉ cung cấp nước sạch cho gần 400 thầy và trò trường THPT Mùn Chung, công trình còn cung cấp nước sinh hoạt cho cụm trường tiểu học, mầm non, THCS Mùn Chung, cụm dân cư xung quanh với khoảng 2.500 người.

Phát biểu tại Lễ khánh thành, bà Nguyễn Thị Thục Hạnh cho biết, nước sạch và vệ sinh môi trường sống có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe, đặc biệt là với phụ nữ, trẻ em. Nhận thức được tầm quan trọng đó, những năm qua, TƯ Hội LHPNVN đã triển khai và chỉ đạo các cấp Hội triển khai nhiều chương trình, cuộc vận động. Trong đó phải kể đến như Cuộc vận động Xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”, dự án thí điểm “Hỗ trợ phụ nữ nghèo xây nhà tiêu hợp vệ sinh và rửa tay với xà phòng”, Dự án Cải thiện Vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả đầu ra do phụ nữ làm chủ thực hiện từ năm 2018 đến 2022. Dự kiến riêng dự án này sẽ giúp gần 30.000 hộ gia đình được tiếp cận nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh...

Bên cạnh các hoạt động trên, TƯ Hội LHPNVN, các cấp Hội trong cả nước còn thường xuyên vận động các nhà hảo tâm, cơ quan, đoàn thể hỗ trợ kinh phí để xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là cho bà con ở vùng sâu, vùng xa. Việc TƯ Hội LHPN Việt Nam có công văn đề nghị Viện

Hàn lâm KHCNVN hỗ trợ xây dựng công trình nước sạch cho trường THPT Mùn Chung là một ví dụ.

Bà Nguyễn Thị Thục Hạnh mong muốn thời gian tới, sẽ có nhiều công trình tương tự được xây dựng và đưa vào sử dụng tại nhiều vùng khó khăn, đang thiếu nước sạch trong cả nước, góp phần cải thiện và nâng cao sức khỏe người dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Nhân dịp này, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Viện Hàn lâm KHCNVN tặng 20 triệu đồng cho 2 hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã Mùn Chung để làm kệ sinh nhai; tặng 60 suất học bổng cùng quần áo, chăn cho học sinh Trường THPT nội trú Mùn Chung; Viện Công nghệ môi trường tặng 25 suất học bổng cho học sinh Trường THCS Mùn Chung.

Công trình cấp nước sạch cho trường THPT Mùn Chung trị giá gần 1 tỷ đồng, ứng dụng các công nghệ bơm VA do Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam chế tạo để dẫn nước về trường từ khoảng cách 500m với cao độ cột nước là 16m.

Hệ thống bơm điện được lắp đặt nhằm đảm bảo công suất nước dẫn về trường luôn luôn ổn định hoặc trong điều kiện bơm áp lực không hoạt động.

Để đảm bảo chất lượng vệ sinh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, nước sẽ được làm sạch qua hệ thống xử lý nước sinh hoạt công suất 100m³/ngày đêm. Sau khi được làm sạch, khử trùng, nước đảm bảo các tiêu chí liên quan đến độ đục, đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo tiêu chuẩn 02-2009 của Bộ Y tế. Nguồn nước này có thể uống trực tiếp.

Theo PGS.TS Trần Tuấn Anh, Viện trưởng Viện Địa chất (Viện Hàn lâm KHCNVN), đây là công trình áp dụng các giải pháp thân thiện với môi trường, xanh, sạch và rẻ tiền, có thể ứng dụng cho những quy mô nhỏ ở các làng, bản và những nơi có điều kiện khó khăn, góp phần giải quyết những vấn đề phục vụ trực tiếp cho sự phát triển kinh tế, xã hội đặc biệt là các vấn đề phát triển kinh tế xã hội tại các địa điểm vùng sâu, vùng xa biên giới hải đảo.

020. NGUYỄN MINH/ Mừng Nhé ngày trở lại// Giáo dục và thời đại, số đặc biệt tháng 11 - Tr.32

Lâu lắm rồi tôi mới có dịp trở lại huyện Mừng Nhé (Điện Biên), địa danh nổi tiếng với câu nói “một con gà gáy, ba lớp nghe chung”. Tôi từng nghĩ Mừng Nhé như một Trường Sa cạn của Việt Nam, khó khăn, thiếu thốn đủ bề. Thế nhưng, trái lại với thực tế, những đứa trẻ ở đây luôn có nghị lực sống phi thường. Chúng bất chấp mọi gian lao chỉ mong sao được đến trường để học “con chữ”.

1. Trong bữa cơm chiều đạm bạc với rau luộc, cá khô và đậu phụ rán, nhâm nhi chén rượu nồng, tôi, anh Khiêm (Hiệu trưởng Trường Tiểu học Chung Chải) và anh Thuận, một GV đầy tâm huyết kể cho nhau nghe câu chuyện ngày trước. Các anh đưa tôi trở lại 7 năm về trước, khi tôi đang theo đuổi đề tài “Cống em đi học”, kể về nỗi nhọc nhằn của đa số HS vùng cao ở cái đất Mừng Nhé này.

Tôi nhớ như in những bước chân nhọc nhằn trên dải cát phù sa của em Thào Thị Ly ở Trường Tiểu học Pá Mì. Cho dù ngày nắng như đổ lửa hay những ngày mùa đông buốt giá, Ly cũng đều phải cống em đến trường. Với HS tiểu học thì đây là một

công việc khó nhọc. Nhưng có khó nhọc đến đâu thì cũng thỏa lòng bởi đôi lấy là việc em lại được tiếp tục đến trường như các bạn cùng trang lứa.

Điểm Trường Pá Mì 3 nằm cách trung tâm Trường Tiểu học Pá Mì hơn 10 cây số đường rừng. Để đến được điểm trường này chỉ có một cách là đi bộ. HS ở điểm trường là các con em người Mông sống rải rác ở sườn núi cao về học. Buổi sáng ở các điểm trường bao giờ cũng bắt đầu bằng những tiếng khóc của trẻ nhỏ, cho dù không phải là trường mầm non. Không phải là em của Ly khóc thì là em của Giàng Thị Si, Giàng Thị Khu, Sùng Thị Dờ... hay các bạn khác. Mỗi ngày có đến cả chục em phải mang em nhỏ đến lớp theo học. Việc mang em đến lớp đã là việc khó đối với các em. Song để trông coi được em trong suốt cả một ngày học lại còn khó khăn hơn.

Một em HS phải mang theo hai em đi học để bố mẹ đi nương. Ví dụ em Gầu hoặc em Vang ở trong lớp, trông em để bố mẹ đi nương, đi làm. Điểm bản ở làng chúng tôi còn có những trường hợp còn khó khăn hơn nữa. Hai chị em về đây học thì phải luân phiên nhau để đi học. Ví dụ như hôm nay chị đi học thì ngày mai nghỉ để ở nhà trông em. Đường sá đi từ nhà đến trường thì xa, bố mẹ đi nương, không ai trông em nên các em cứ phải luân phiên nhau như thế”, thầy giáo Bùi Văn Thuận, Giáo viên Trường Tiểu học Pá Mì kể lại.

“Công tác lâu năm trong ngành Giáo dục, đi thanh tra nhiều lần ở nhiều trường khác nhau trong huyện thì tôi thấy tình trạng HS mang em đi học là rất phổ biến. Hầu như là trường nào cũng có. Tình trạng này diễn ra phổ biến nhất là thời điểm tháng 1 và tháng 3 hàng năm bởi lúc này bố mẹ các em đi làm nương xa, không có ai trông em. Nếu không đồng ý mang em cho đi thì bố mẹ các em sẽ không cho các em đi học” - thầy giáo Phạm Văn Khiêm, Hiệu trưởng Trường Chung Chải nói thêm.

2. Phần lớn người dân Mường Nhé là đồng bào dân tộc Mông di cư từ các nơi khác đến sinh sống. do nhận thức của đồng bào còn hạn chế nên sự quan tâm đến việc học của con em mình cũng không được thường xuyên. Họ coi việc cho con đi học như là một nghĩa vụ chứ không phải là quyền lợi của các em.

Tình trạng HS bỏ học giữa chừng ở nhà trông em diễn ra từ nhiều năm nay. Thường thì tình trạng trên xảy ra ở ba thời điểm trong năm. Thứ nhất là đầu năm học, thứ 2 là thời điểm sau Tết Nguyên đán, thứ 3 là thời điểm Tết truyền thống của đồng bào dân tộc Mông. Chính vì không muốn để HS bị mù chữ, rồi tương lai phải gấn bó cả đời với rẫy nương mà cái đói cái nghèo vẫn cứ bám riết lên hàng nghìn giáo viên ở đây đã chấp nhận hy sinh lợi ích cá nhân không quản ngại khó khăn, trèo đèo lội suối lên tận các điểm bản xa hàng chục cây số để vận động HS ra lớp.

Nếu không có lòng yêu thương học trò, sự tận tâm với nghề, thì có lẽ chả ai đủ nhiệt thành để bám trụ chôn “thâm sơn cùng cốc” này. Bởi vậy mà niềm vui đối với các thầy, cô và cũng là móm quà quý giá nhất của những người đứng trên bục giảng là mong sao các em không bỏ trường, không bỏ lớp.

Thực tế cho thấy, trong mấy năm gần đây tình trạng sinh con thứ 3 ở huyện Mường Nhé diễn ra khá phổ biến. Hệ lụy từ thói quen sinh dày, sinh nhiều, là sự thiếu quan tâm, chăm sóc và giáo dục cho con em mình. Cho đến nay vẫn chưa có một con số thống kê cụ thể là bao nhiêu HS phải mang em đến lớp.

Đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, đến lớp để được học con chữ với các em đã khó, đằng này các em lại phải cõng trên lưng gánh nặng từ em nhỏ lại khiến cho khó khăn được nhân lên. Việc chị cõng em, em lại cõng em kế tiếp theo học đã và vẫn đang hiện hữu ở nơi đây.

Dẫu biết rằng việc đồng ý cho HS mang em vào lớp là trái với quy định của ngành Giáo dục; song với đặc thù của huyện biên giới Mường Nhé, để thực hiện được quy định này quả thực rất khó. Bởi nếu không chấp nhận những trường hợp như thế thì nhiều bậc phụ huynh cũng không chấp nhận cho con em mình tiếp tục đi học. Điều này đồng nghĩa với việc nhà trường sẽ bị mất HS. Việc duy trì sĩ số HS ở mỗi lớp học đã khó nay lại còn khó khăn hơn.

Qua câu chuyện kể, anh Khiêm còn nhắc tôi nhớ lại những hình ảnh xúc động của chị em cô bé Giàng Thị Mạnh, Giàng Thị Bay. Nhà của hai chị em cách điểm trường trung tâm hơn 18 cây số. Cả hai chị em được bố đưa đến trường vào chiều Chủ nhật, chiều thứ 6 tuần sau lại đón về, em Bay học lớp mầm non 3 tuổi, còn chị gái thì học tiểu học. Trong bữa cơm chiều cuối ngày em Bay không có khẩu phần ăn ở trường tiểu học, xuất cơm của chị mạnh được chia đôi, Mạnh nhường em một nửa và nhờ một chị gái ở lớp lớn hơn bốn hộ vì Mạnh còn quá nhỏ. Cả ngày Bay đi học ở trường mầm non bên cạnh. Tối về thì chị trông nom.

Tôi còn nhớ cả những hình ảnh chị em Lý Thị Gàu ngày đó. Trường Tiểu học xa nhà, Lý Thị Gàu vừa đi học vừa phải địu đứa em nhỏ chỉ vài tháng tuổi trên lưng. Cứ mỗi khi khát sữa mẹ, đứa em nhỏ lại khóc mãi không thôi. Chẳng biết dỗ em thế nào, thương em, Lý Thị Gàu cũng chỉ biết khóc theo.

Mường Nhé nay đã đổi khác, song tôi vẫn thấy bóng dáng của Giàng Thị Si, Sùng Thị Dở, Lý Thị Gàu, Giàng Thị Bay... đâu đây. Bởi trong khoảng 70% số trẻ trong nhóm từ 3 tháng đến 36 tháng tuổi chưa được đến lớp kia, cứ mỗi khi vào mùa vụ sẽ lại vẫn phải theo anh chị mình lên lớp như trước đây thôi !

021. NGUYỄN MINH - THANH TÙNG/ “Cõng” trường lên núi// Giáo dục và thời đại.- Số đặc biệt tháng 11- Tr.25

Mường Nhé là huyện miền núi, biên giới xa xôi nhất của tỉnh Điện Biên. Ở Mường Nhé hiện còn khoảng 30% số phòng, lớp học tạm. Do nguồn vốn đầu tư từ các chương trình, dự án chưa thể “vươn” tới hết được những điểm bản hẻo lánh nên việc xây trường, xây lớp cũng chỉ còn biết trông chờ vào sự chung tay của cộng đồng.

NGƯỢC ĐÓC CHỖ VẬT LIỆU XÂY TRƯỜNG

Hơn 15 năm kể từ khi thành lập đến nay, Mường Nhé đã thay da đổi thịt từng ngày. Thế nhưng, đồng bào nơi đây vẫn lam lũ, chống chọi với cái đói, cái nghèo, nó mãi còn theo đuổi.

Sáng sớm tinh mơ, đứng trên đỉnh con dốc đầu bản Huổi Cán nhìn xuống mới thấy nơi đây được thiên nhiên ban tặng cho phong cảnh thật hữu tình. Lác đác có tiếng gà gáy “ò...ó...o” như báo hiệu một ngày mới sắp bắt đầu. Lẽ ra, khi tiếng gà gáy cất lên buổi sớm thì đồng bào Mông nơi đây đã có mặt ở trên nương trước đó rồi.

Nhưng hôm nay, bà con nghỉ làm, không đi nương vì vận chuyển vật liệu từ dưới đường lớn về bản để dựng lớp học.

Bản Huổi Cẩn có 39 hộ gia đình với gần 200 nhân khẩu, 100% các hộ là hộ nghèo. Sau 5 năm thành lập, đến nay Huổi Cẩn vẫn không có điện, không có đường và cũng chẳng có cả trường để học. Bởi thế, khi nghe tin huyện Mường Nhé kêu gọi, huy động được các nguồn vốn hỗ trợ để xây dựng trường học cho các cháu, bà con vui lắm. Khổ nỗi nguồn vốn huy động được ở lần này cũng chẳng là bao, may chăng “chất bộp” lắm mới đủ để mua vật liệu, bởi chi phí xây dựng, cự ly, địa hình di chuyển vật liệu đến chân công trình xa xôi, cách trở nên giá thành “đội” lên gấp ba, gấp bốn lần mức bình thường. Thương các con phải đi học xa, trường lớp tạm bợ, lạnh lẽo, nên phụ huynh ở bản Huổi Cẩn này bảo nhau thôi không đi nương vài ngày để ở nhà hỗ trợ giáo viên dựng trường. Có nhà lúa nương đã gặt xong, đập đồng ngoài rừng, mưa xuống thóc đã mọc mầm song họ vẫn quyết không đi.

Đang mãi miết ngắm mây trời Mường Toong, bỗng dưng, ở đâu một đoàn người với tiếng động cơ xe máy gần rũ vang rừng ngược dốc nối đuôi nhau về bản, xé toang bầu không khí tĩnh mịch chốn thâm sơn. Không phải là đoàn “phượt thủ”, cũng chẳng phải là những công nhân đi cắm mốc biên giới. Họ chính là những phụ huynh học sinh và đoàn viên thanh niên xã Mường Toong của huyện Mường Nhé vận chuyển vật liệu lên bản Huổi Cẩn để xây dựng phòng học cho các em mầm non.

Trong đoàn người ấy, tôi thấy cô giáo Phạm Thị Phương – Hiệu trưởng Trường Mầm non xã Mường Toong có mặt. Chân yếu, tay mềm, thế nhưng cô Phương cũng “một mình một ngựa” (một mình một chiếc xe máy) chở bao cát “ngược non”. Đến chỗ tập kết vật liệu, cô Phương vừa thở hổn hển vừa nói: “Vừa rồi chúng em đã nhờ sự quan tâm, kêu gọi của huyện, xin được cho điếm bản Huổi Cẩn này 240 triệu đồng để làm lớp học. Song do đường sá xa xôi, địa hình đồi núi giá thành xây dựng cao nên số tiền này chỉ đủ mua sập thép, xi măng và tấm lợp, không đủ chi công vận chuyển và công xây dựng. Vì vậy, nhà trường phải hủy động Đoàn thanh niên và phụ huynh học sinh, chuyên chở vật liệu giúp nhà trường để làm lớp học”.

“GÁNH” CÁ TƯƠNG LAI CON CHÁU TRÊN VAI

Con đường mòn dẫn vào bản dài có 5 cây số, nhưng đèo, dốc quanh co. Một bên là núi cao, còn bên kia là vực thẳm. Một mình một xe máy đi đã khó, khi phải chở thêm 50 -60kg vật liệu lại càng khó khăn, nguy hiểm hơn. Song cũng chẳng có cách nào khác, nên họ vẫn quyết đưa cho được toàn bộ vật liệu về bản để cho hơn 30 em học sinh nghèo có trường, có lớp. Em Mào Văn Lập, đoàn viên thanh niên chi đoàn xã Mường Toong vừa suýt bị trượt ngã nhưng may có dân bản hỗ trợ nên cả người, xe cũng như hai bao xi măng đằng sau chưa rơi xuống vực. Mặt Lập tái xanh, “cắt” không ra nổi giọt máu, có lẽ em vẫn chưa hết ám ảnh bởi hình ảnh nguy hiểm khi nãy. “Chỉ cần sơ sẩy một tí thôi là cả người và xe có thể rơi xuống vực. Đây là cái rủi ro mà không ai mong muốn cả, trong quá trình vận chuyển, bọn em cũng hết sức lưu ý và cẩn thận. Anh em cũng vì sự chia sẻ, đồng cảm với tất cả bà con nhân dân trong bản, để đảm bảo cho con em họ có trường lớp để học” – Mào Văn Lập vừa thở, vừa nói.

Ở đây không ai bảo ai, thế nhưng công việc lại được phân chia rõ ràng. Thanh niên trai tráng, những gia đình có xe máy chỉ chở vật liệu bằng xe. Còn người già, phụ

nữ thì khiêng, vác bộ. Ba bố con ông Giang A Mai trên đường đi làm nương về cũng tranh thủ ghé qua, nhặt vài viên gạch ném và “lu cở” (cái gùi) rồi lại lẻo đẻo leo đồi về bản. Năm cây số đường rừng quanh co, trắc trở, nổi vất vả, nhọc nhằn hiện rõ trên từng khuôn mặt của mỗi người. Song đó lại là niềm hạnh phúc với thầy trò và đồng bào nơi đây, bởi họ biết rằng họ đang “gánh” cả tương lai của các thế hệ con, cháu mình trên đôi vai nặng trĩu từ những viên gạch hồng, những bao cát nặng. “Nhà tôi nghèo không có tiền mua xe máy nên đi đâu cũng phải đi bộ. Nhà cũng chẳng có ngựa để mà đi. Vận chuyển bộ thể này thì mệt lắm chứ, đường thì xa. Người khỏe, đi nhanh thì cũng phải mệt cả tiếng đồng hồ mới mang được vài viên gạch lên bản, nhưng phải cố gắng thôi. Vì con em mình cần phải có lớp học mà” – ông Giang A Mai đã nói với tôi như thế.

Như đàn kiến tha lâu cũng đầy tổ, sau 5 ngày nỗ lực của bà con dân bản và đoàn thanh niên xã Mường Toong, hơn 50 tấn vật liệu đã được vận chuyển thủ công đến điểm bản Huổi Cẩn. Những ngày tới, họ lại tiếp tục góp công dựng trường. Đây sẽ là lớp học kiên cố đầu tiên ở bản Huổi Cẩn và cũng là một trong số 30 phòng lớp được huyện Mường Nhé quyên góp xây dựng trong 5 năm gần đây.

022. MINH THỊNH/ Dạy “song ngữ” ở vùng cao Nà Hỳ// Giáo dục và thời đại.- Số đặc biệt tháng 11 - Tr.17

Những năm qua, dù đã vận dụng nhiều cách khác nhau nhưng việc huy động trẻ ra lớp ở xã vùng cao Nà Hỳ (huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên) vẫn còn rất khó khăn. Thế nhưng, gần đây, từ việc thay đổi phương pháp dạy học mới mà tình trạng HS bỏ học đã không còn.

KHI TIẾNG VIỆT LÀ “NGOẠI NGỮ”

Vượt qua gần 200 cây số từ thành phố Điện Biên Phủ, tôi đến xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ (Điện Biên) trong một chiều cuối thu. Nà Hỳ hôm nay đang thay đổi da thịt từng ngày. Trường tiểu học Nà Hỳ với điểm bản Sam Lang cùng câu chuyện cô giáo chui túi nilon đến trường gieo chữ ngày nào cũng có nhiều đổi khác. Cây cầu treo mới khang trang đã được dựng lên, bắc qua suối cho việc đi lại của giáo viên và HS ở bản Sam Lang thuận lợi và an toàn hơn. Gặp cô giáo Lò Thị Thùy, Hiệu trưởng trường PTDTBT Tiểu học Nà Hỳ 2 đang mài miết, tay cầm kéo, tay cầm lược ngắm vuốt để cắt tóc cho HS nội trú, tôi thấy tình thầy trò nơi đây ấm áp biết nhường nào.

Sau gần 10 năm, cô Thùy cũng già đi nhiều so với lần gặp trước. Cô kể cho tôi nghe bao nhiêu thứ chuyện. “Hồi em mới vào nghề được mấy năm, đi vào đây công tác, chị em mình đi bản em còn nhớ chứ? Lúc đó trường lớp thì xập xệ, giáo viên có mặt ở bản còn nhiều hơn ở nhà. Giáo viên bọn chị ở trường trung tâm thì về bản để vận động HS đến lớp; còn giáo viên cắm bản thì về tận nhà từng HS để gọi các em đi học hàng ngày. Vất vả lắm em ạ!” cô giáo Lò Thị Thùy nói.

Giáo viên ở các điểm xa trung tâm vất vả là thế, nhưng hiệu quả cũng chẳng được là bao. Hàng ngày cứ gọi được em này đến lớp thì em kia đã trở về nhà từ bao giờ không hay. Nó khiến tôi liên tưởng đến trò chơi “mèo đuổi chuột” mà trẻ nhỏ hay vui đùa với nhau. Nhưng, với những thầy cô tâm huyết bám bản, bám trường để gieo

con chữ thì biết phải làm sao. Khi đến vận động thì phụ huynh không đồng tình cho con đi học. Bởi theo lý của người dân tộc thiểu số ở đây họ nghĩ, nếu cho con em mình ở nhà đi nương, đi rẫy thì còn có khoai, có sắn mà ăn. Chứ nếu cho đi học thì trong gia đình lại mất đi một người lao động và cái chữ hằng ngày thì chẳng mang ra ăn hàng ngày được. Cũng bởi suy nghĩ đó mà chính bản thân cô Thùy cũng như bao đồng nghiệp ở cái huyện vùng cao nghèo này đã suốt bao năm miệt mài đi phân tích, lý giải cho đồng bào nghe. Nào “cho con đi học cái chữ nó mới biết đọc, biết viết, mới hiểu được đâu là lọ thuốc trừ cỏ, đâu là thuốc chữa bệnh”, rồi thì mới biết được tính tiền khi bán khoai, bán sắn; biết thế nào là tiến bộ kỹ thuật để vận dụng vào làm nương, làm rẫy.

Khổ nổi, với những giáo viên trẻ mới ra trường, lại là quê dưới xuôi lên, hoặc là giáo viên khác dân tộc với người địa phương thì rất bất đồng ngôn ngữ là rào cản lớn. Bởi thế mà người địa phương họ không tin, không nghe. Đã thế, khi lên lớp, với HS mầm non và tiểu học, các em ít có cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt nên thuận tụy chỉ giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ, thế nên, có khi cô bảo đứng dậy trả lời câu hỏi thì các em đồng loạt đứng dậy ra về. Những chuyện dở khóc, dở cười như thế diễn ra suốt bao nhiêu năm khiến cho việc tìm được tiếng nói chung thực sự là khó khăn.

Cô giáo Lò Thị Thùy tâm sự: “ngày trước tỷ lệ chuyên cần ở đây cũng như các trường khác không cao đâu, hầu như mùa nào cũng thế. Thường thì các em bỏ học trong ngày cứ rơi vào khoảng 30 – 40%, nhất là thời điểm thu lúa nương, ngô nương, mùa giáp tết hoặc tết cổ truyền của đồng bào Mông. Các em bỏ học lên hồng kiến thức. Giáo viên truyền thụ kiến thức bằng tiếng việt, trong khi đối với HS mầm non và HS lớp 1 thì các em không hiểu nên nhiều em đã bỏ học. Hỏi gì cũng “chi pâu” nghĩa là “không biết”.

DẠY “SONG NGỮ”, HỌC SINH KHÔNG CÒN BỎ HỌC

Trường tiểu học Nà Hỳ 2 có 1 điểm trường trung tâm và 9 điểm bản lẻ với tổng số 530 HS là con em đồng bào dân tộc Mông và dân tộc Dao tham gia học tập. Việc áp dụng phương pháp dạy “song ngữ” ở trường được thực hiện từ nhiều năm nay, song chỉ lác đác áp dụng với một vài điểm trường. Phong trào này được thực hiện rộng khắp khi phòng GD&ĐT Nậm Pồ phát động cách đây vài năm.

Thầy giáo Vì Văn Hoai, giáo viên Trường Tiểu học Nà Hỳ 2 tâm sự: “ở đây chúng tôi chỉ dạy giao tiếp chứ không dạy trên sách vở. HS ở các bản xa trung tâm như Nậm Chua 2, 4, 5, Sam Lang, Huổi Moi... vừa mới lên lớp 1 chưa biết tiếng. Thầy cô giáo phải dạy, ví dụ như quả bưởi tiếng phổ thông thì tiếng của dân tộc họ là cái gì thì HS mới biết. Hay như bảo các em “ăn cơm” nếu nói bằng tiếng phổ thông mà các em không hiểu thì phải nói là “lầu máu”, bảo “uống nước” thì phải phát âm là “hầu đê”.

Dịp hè hàng năm. Phòng GD&ĐT Nậm Pồ đều tạo điều kiện cho 100% cán bộ, giáo viên trong huyện tham gia bồi dưỡng kiến thức, đặc biệt là tiếng dân tộc thiểu số, cán bộ giáo viên đã tự giác đầu tư chi phí đào tạo để bồi dưỡng người dạy. Qua đó, vốn ngôn ngữ dân tộc của hầu hết cán bộ giáo viên đã được củng cố và nâng cao.

Thầy giáo Mè Văn Ngoãn chia sẻ: “Khi học được tiếng, giao tiếp được với họ bằng tiếng của họ thì họ phấn khởi và muốn nói chuyện với mình nhiều hơn. Nếu nói chuyện với mình bằng mỗi tiếng phổ thông thì người ta không thích. Mình nói được

với họ bằng tiếng dân tộc nghĩa là mình đã hòa đồng được với họ thì họ cũng quý mình hơn. Nhiều khi mặc cả trang phục của dân tộc họ, ăn uống thì cũng không phân biệt, họ ăn cái gì thì mình ăn cái đấy”.

Ở vùng cao, cũng bởi tâm huyết với nghề “giao chữ” mà hầu hết thầy cô giáo đều chấp nhận thiệt thòi khi phải dành nhiều thời gian để học, để giảng dạy song song bằng hai thứ tiếng. Trồng cây rồi cũng đến ngày hái quả. Sau bao năm miệt mài nỗ lực thì giờ đây những gì mà thầy cô giáo nhận lại thực sự là mỹ mãn khi thầy và trò đã cùng nhau tìm được “tiếng nói chung”. Chất lượng bài giảng đã được nâng cao hơn, khả năng tiếp thu kiến thức của HS cũng nhanh hơn, chất lượng hơn.

Cô giáo Lò Thị Thùy, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nà Hỳ 2 phấn khởi nói: Mấy năm gần đây, tỷ lệ HS chuyên cần của nhà trường đã nhiều hơn lên. Trường Tiểu học Nà Hỳ 2 đã không còn tình trạng HS bỏ học, tỷ lệ HS khá giỏi và tỷ lệ chuyển lớp, chuyển cấp đã tăng đáng kể. Tất cả đều xuất phát từ sự thay đổi nhận thức của cấp ủy, chính quyền cơ sở cũng như phụ huynh HS. Bên cạnh đó, đáng kể đến là sự đồng lòng của những người thầy, người cô hết lòng vì thế hệ “mầm non” tương lai của đất nước.